

**BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG
CỤC MÔI TRƯỜNG**



TÀI LIỆU HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG

**PHẦN MỀM
QUẢN LÝ DỮ LIỆU QUAN TRẮC
TỰ ĐỘNG LIÊN TỤC
(PHẦN MỀM ENVISOFT 3.0)**

HÀ NỘI – 2026

MỤC LỤC

.....	1
I. GIỚI THIỆU	4
II. HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG	5
1. Đăng nhập hệ thống.....	5
2. Quản lý danh mục.....	5
2.1. Danh mục nhóm trạm	5
2.2. Thông số	7
2.3. Thiết bị.....	8
2.4. Quản lý danh mục loại ghi chú.....	9
2.5. Tên chất chuẩn.....	10
3. Phân quyền hệ thống	11
3.1. Quản lý nhân viên.....	11
3.2. Quản lý nhóm.....	12
3.3. Đổi mật khẩu.....	14
4. Thu nhận dữ liệu từ các trạm tự động.....	15
4.1. Thêm mới thông tin tài khoản FTP.....	15
4.2. Thêm mới trạm quan trắc.....	15
4.3. Thông số trạm	18
4.4. Camera giám sát.....	19
4.5. Kiểm duyệt tự động	20
4.6. Cảnh báo	20
4.7. Các thiết bị.....	21
4.8. Điều khiển lấy mẫu.....	22
Lưu thông tin	23
Hướng dẫn tạo lệnh điều khiển	23
4.9. Ghi chú.....	24
4.10. Thiết bị phụ.....	25
5. Theo dõi và giám sát dữ liệu	26
5.1. Trang chủ	26
5.2. Bản đồ các trạm	27
5.3. Giám sát trực tuyến.....	28
6. Theo dõi camera giám sát	30
6.1. Theo dõi camera giám sát.....	30
7. Điều khiển lấy mẫu	30

8. Kiểm duyệt dữ liệu thủ công.....	31
9. Tra cứu dữ liệu.....	32
9.1. Tra cứu dữ liệu trung bình	32
9.2. AQI theo thời gian	35
10. Chỉ số chất lượng không khí (AQI)	36
11. Báo cáo.....	38
11.1. Số liệu quan trắc nhận được	38
11.2. Số liệu quan trắc nhận được theo trạm	39
11.3. Số liệu trung bình 1h lớn nhất	40
11.4. Số liệu trung bình 8h lớn nhất	41
11.5. AQI theo giờ/ ngày	42
11.6. AQI theo ngày/ quý/ năm	43
11.7. Báo cáo trạm công bố AQI	43
12. Thống kê.....	44
12.1. Số giá trị vượt QCVN	44
12.2. Vượt QCVN của 1 trạm.....	46
12.3. Tổng số trạm vượt QCVN trong tỉnh.....	47
12.4. Tổng số trạm vượt QCVN theo ngày trong năm	48
12.5. Tỷ lệ vượt ngưỡng	49
12.6. Thông số vượt ngưỡng.....	50
12.7. Tỷ lệ nhận dữ liệu	51
12.8. Dữ liệu thu thập	52
12.9. Thời gian mất kết nối.....	53
12.10. Thời gian mất kết nối theo tỉnh.....	54
12.11. Số lần mất kết nối của từng trạm.....	54
12.12. Trạng thái trạm quan trắc.....	55
12.13. Số liệu lớn nhất, nhỏ nhất.....	56
12.14. Thông số bị gián đoạn.....	57

I. GIỚI THIỆU

Ghi chú: Tài liệu này hướng dẫn sử dụng phần mềm EnviSoft cho các nhân sự đã có nghiệp vụ về quan trắc tự động.

Phần mềm EnviSoft 3.0 được thiết kế phục vụ cho các cơ quan quản lý nhà nước từ Trung ương đến Địa phương để tiếp nhận và quản lý số liệu quan trắc tự động liên tục. Phần mềm đáp ứng theo yêu cầu của Thông tư số 10/2021/TT-BTNMT ngày 30/6/2021 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về quy định kỹ thuật quan trắc môi trường và quản lý thông tin, dữ liệu quan trắc chất lượng môi trường.

Phần mềm bao gồm các chức năng chính:

- Thu nhận dữ liệu từ các trạm quan trắc tự động liên tục bao gồm các loại hình: Nước mặt, Không khí xung quanh, Nước thải và Khí thải,...
- Theo dõi và giám sát dữ liệu quan trắc tự động liên tục. Gửi cảnh báo khi có số liệu vượt QCVN.
- Giám sát số liệu trực tuyến trên bản đồ
- Tiếp nhận và theo dõi các camera giám sát của các trạm.
- Điều khiển lấy mẫu tự động.
- Quản lý dữ liệu các trạm theo QCVN đã được định nghĩa sẵn trong hệ thống.
- Kiểm duyệt dữ liệu thu thập được: tự động kiểm duyệt hoặc kiểm duyệt thủ động để đưa vào kho CSDL.
- Phân tích dữ liệu đã được thu nhận và đưa ra các cảnh báo, như tính toán và hướng dẫn an toàn về chất lượng không khí (AQI).
- Chia sẻ và công bố dữ liệu cho các Cơ quan nhà nước (gửi dữ liệu từ Địa phương về Bộ, chia sẻ dữ liệu từ Bộ với các Bộ Ngành liên quan,...)
- Quản trị hệ thống an toàn, bảo mật.

II. HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG

1. Đăng nhập hệ thống

Mỗi địa phương sẽ được cung cấp 1 tài khoản quản trị (admin) và cung cấp địa chỉ truy cập hệ thống qua trình duyệt web (Internet Explorer, Fire Fox, Google Chrome,...) Sau khi truy cập vào địa chỉ, hệ thống hiển thị màn hình đăng nhập. Người sử dụng nhập tên đăng nhập và mật khẩu đã được cung cấp và ấn “Đăng nhập” để đăng nhập và sử dụng phần mềm.



2. Quản lý danh mục

Từ Menu bên trái, chọn “Cài đặt” => Quản lý thông tin chung để xem danh sách danh mục

2.1. Danh mục nhóm trạm

Từ Menu bên trái, chọn “Cài đặt” => Cơ quan quản lý => Nhóm trạm
Người sử dụng có thể thêm, sửa, xóa các thông tin của nhóm trạm.

🏠 / Cài đặt / Cơ quan quản lý / Quản lý nhóm trạm

Mã nhóm trạm	Tên nhóm trạm	Thứ tự	Thao tác
MT	miền Trung	1	

Tên trạm	Loại trạm
☐ Đà Nẵng: Heineken (NT)	Nước thải (NT)
☐ Đà Nẵng: Trạm xử lý nước thải KCN Đà Nẵng (NT)	Nước thải (NT)
☐ Đà Nẵng: Nhà vận hóa quận Ngũ Hành Sơn (KK)	Không khí (KK)
☐ Đà Nẵng: Phạm Hùng (KK)	Không khí (KK)
☐ Đà Nẵng: Bào Bì Tân Long OK1 (KT)	Khí thải (KT)
☐ Đà Nẵng: Bào Bì Tân Long OK2 (KT)	Khí thải (KT)
☐ Đà Nẵng: Xi măng Đà Nẵng OK1 (KT)	Khí thải (KT)
☐ Đà Nẵng: Xi măng Đà Nẵng OK2 (KT)	Khí thải (KT)
☐ Đà Nẵng: Công ty TNHH MTV Xi măng Miền Trung (KT)	Khí thải (KT)
☐ Đà Nẵng: Vinpearl (NT)	Nước thải (NT)
☐ Đà Nẵng: Khu du lịch sinh thái Bãi Bắc - Sơn Trà (NT)	Nước thải (NT)
☐ Đà Nẵng: Khu du lịch sinh thái Bãi Bắc - Sơn Trà GD2 (NT)	Nước thải (NT)
☐ Đà Nẵng: Trạm XLNT Phú Lộc (Giai đoạn 2) (NT)	Nước thải (NT)
☐ Đà Nẵng: Phú Lộc (NT)	Nước thải (NT)

- Click vào biểu tượng để sửa các thông tin của nhóm trạm đã chọn.

🏠 / Cài đặt / Cơ quan quản lý / Quản lý nhóm trạm

Mã nhóm trạm	Tên nhóm trạm	Thứ tự	Thao tác
MT	miền Trung	1	

Chỉnh sửa nhóm trạm

Mã nhóm trạm *

MT

Tên nhóm trạm *

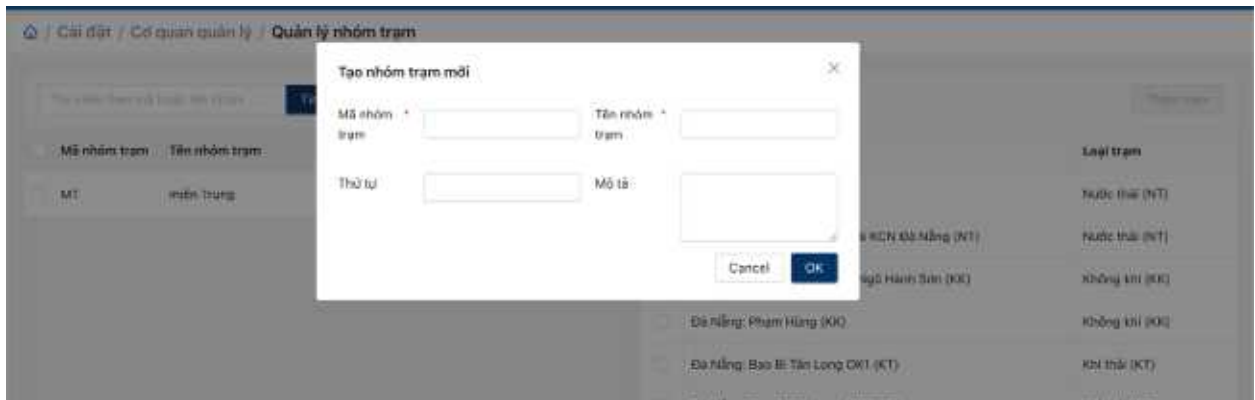
miền Trung

Thứ tự

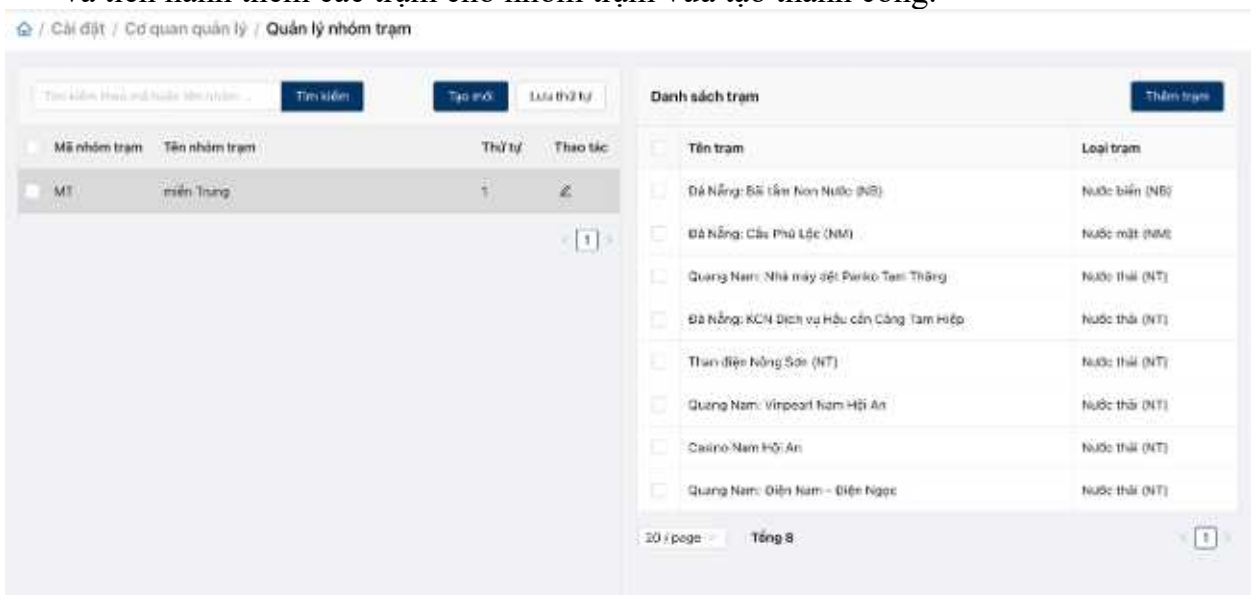
1

Mô tả

- Click vào “Tạo mới” để tiến hành thêm mới một nhóm trạm.



- Sau khi điền các thông tin nhấn lưu để hoàn tất quá trình thêm mới một nhóm trạm và tiến hành thêm các trạm cho nhóm trạm vừa tạo thành công.



2.2. Thông số

Từ Menu bên trái, chọn “Cài đặt” => Quản lý thông tin chung => Thông số
Người dùng có thể thêm, sửa, xoá thông tin của các thông số.

[Trang chủ](#) / [Cài đặt](#) / [Quản lý thông tin chung](#) / **Thông số**

Chọn thành phần môi trường

	#	Thông số	Thành phần môi trường	Đơn vị	Thứ tự
☐	1	TSS	Nước thải (NT)	mg/L	
☐	2	TSS	Nước mặt (NM)	mg/L	
☐	3	Flow	Nước thải (NT)	m ³ /h	
☐	4	Clor	Nước thải (NT)	mg/L	
☐	5	Clor	Nước mặt (NM)	mg/L	
☐	6	CCO	Nước thải (NT)	mg/L	
☐	7	CCO	Nước mặt (NM)	mg/L	
☐	8	pH	Nước thải (NT)		
☐	9	pH	Nước mặt (NM)		
☐	10	Color	Nước thải (NT)	PCU	
☐	11	Cu	Nước thải (NT)	mg/L	
☐	12	Temp	Nước thải (NT)	oC	

- Chọn thành phần môi trường hoặc nhập tên thông số để tìm kiếm.

2.3. Thiết bị

Chức năng quản lý thiết bị giúp người dùng quản lý danh sách thông tin các thiết bị đo.

[Trang chủ](#) / [Cài đặt](#) / [Quản lý thông tin chung](#) / **Các thiết bị**

Tên thiết bị	Trạm	Thương hiệu	Sản xuất tại	Nhà cung cấp	Ngày sản xuất	Ngày thực hiện	Series	Hành động
Thiết bị đo Amoni		System/Ý	Ý				N5-MIC-C NH3-02-SW	Chỉnh sửa Xóa
Thiết bị đo Xyanua		System/Ý	Ý				Micromac C Cyanide Total N5-MIC-C TON-SW	Chỉnh sửa Xóa
Thiết bị đo Fe		System/Ý	Ý				Micromac C Total Iron N5-MICuPRHT 19L-02-SW	Chỉnh sửa Xóa
Thiết bị đo Phenol		System/Ý	Ý				Micromac C Phenols N5-MIC-C PHEN-01-SW	Chỉnh sửa Xóa
Thiết bị đo dầu mỡ		Multisensor Systems/Anh	Anh				M51200	Chỉnh sửa Xóa
Thiết bị đo độ đục		WTW/Xylem Analytics/Đức	Đức				visofurs 700 IQ SW	Chỉnh sửa Xóa
Thiết bị đo EC		WTW/Xylem Analytics/Đức	Đức				tetraCon 700 IQ SW	Chỉnh sửa Xóa
Thiết bị đo DO		WTW/Xylem Analytics/Đức	Đức				FOO 700 IQ (SW)	Chỉnh sửa Xóa
Thiết bị đo pH		WTW/Xylem Analytics/Đức	Đức				Sensolyt 700 IQ (SW)	Chỉnh sửa Xóa

- Người dùng có thể thêm, sửa, xóa thông tin của từng thiết bị đo.

- Ở giao diện chính chọn thêm mới để tiến hành thêm mới một thiết bị đo.

- Sau khi nhập các thông tin nhấn OK để hoàn tất quá trình thêm mới.

2.4. Quản lý danh mục loại ghi chú

Người sử dụng có thể thêm, sửa, xóa các thông tin của loại ghi chú.

Tìm kiếm

Tìm kiếm

Thêm mới

STT	Tên loại ghi chú	Hành động
1	Ghi chú thời gian	 
2	Hiện trạng	 

20 / page

Tổng 2

1

- Click vào biểu tượng  để sửa các thông tin của loại ghi chú trạm đã chọn.

Cài đặt / Quản lý thông tin chung / Quản lý danh mục loại ghi chú

Chỉnh sửa ghi chú trạm

Tên loại ghi chú*

Ghi chú thời gian

Cancel

OK

Tên loại ghi chú

- Click vào “Tạo mới” để tiến hành thêm mới một loại ghi chú trạm.

Cài đặt / Quản lý thông tin chung / Quản lý danh mục loại ghi chú

Tạo mới ghi chú trạm

Tên loại ghi chú*

Tên loại ghi chú

Cancel

OK

Tên loại ghi chú

Ghi chú thời gian

- Sau khi điền các thông tin nhấn lưu để hoàn tất quá trình thêm mới một loại ghi chú trạm.

2.5. Tên chất chuẩn

Người sử dụng có thể thêm, sửa, xóa các thông tin của tên chất chuẩn.

Cài đặt / Quản lý thông tin chung / Tên chất chuẩn

Tìm theo tên hoặc mã

Tên chất chuẩn	Mã quy định	Hành động
H2SO4	01	
HCl	02	

20 / page

- Click vào biểu tượng để sửa các thông tin của tên chất chuẩn đã chọn.

Cài đặt / Quản lý thông tin chung / Tên chất chuẩn

Chỉnh sửa tên chất chuẩn

Tên chất chuẩn

Mã quy định

- Click vào “Tạo mới” để tiến hành thêm mới một tên chất chuẩn.

Cài đặt / Quản lý thông tin chung / Tên chất chuẩn

Tạo mới tên chất chuẩn

Tên chất chuẩn

Mã quy định

- Sau khi điền các thông tin nhấn lưu để hoàn tất quá trình thêm mới một tên chất chuẩn.

3. Phân quyền hệ thống

3.1. Quản lý nhân viên

Người dùng có thể thêm, sửa, xóa các thông tin của các tài khoản sử dụng phần mềm.

🏠 / Cài đặt / Cơ quan quản lý / Danh sách nhân viên

#	Tỉnh	Mã nhân viên	Tên đầy đủ	Email	Điện thoại	Hành động
1		108266	DEMO	bulhoainam.vn@gmail.com	0326684220	✎ ✖
2		976373	Lô Văn A	adeyroi@gmail.com	0987654321	✎ ✖
3		588564	DEMO	demo@gmail.com	0967654322	✎ ✖
4		112259	DEMO	namblue1234@gmail.com	0326684123	✎ ✖
5		313900	LDH	hungld@gmail.com	0976518309	✎ ✖
6		750916	HHH	hungld3@gmail.com	0901234567	✎ ✖
7		744802	LDH	silverbullet17062003@gmail.com	0311111111	✎ ✖
8		531516	LeDangHung	123test@gmail.com	0335555555	✎ ✖
9		531517	bth	iii@gmail.com	0910910910	✎ ✖
10		531518	LDH	lhungpremi@gmail.com	0888110798	✎ ✖
11		113696	LeDangHung	0987test@gmail.com	978654532	✎ ✖

- Click vào từng tài khoản để cập nhật thông tin cho tài khoản đó.

🏠 / Cài đặt / Cơ quan quản lý / Danh sách nhân viên

#	Tỉnh	Mã nhân viên	Tên đầy đủ	Email	Điện thoại	Hành động
1		108266	DEMO	bulhoainam.vn@gmail.com	0326684220	✎ ✖
2		976373	Lô Văn A	adeyroi@gmail.com	0987654321	✎ ✖

Chỉnh sửa nhân viên

Tỉnh* Mã nhân viên*

Tên đầy đủ* Email*

Điện thoại

- Click vào thêm mới để tiến hành tạo mới một tài khoản.

🏠 / Cài đặt / Cơ quan quản lý / Danh sách nhân viên

#	Tỉnh	Mã nhân viên	Tên đầy đủ	Email	Điện thoại	Hành động
1		108266	DEMO	bulhoainam.vn@gmail.com	0326684220	✎ ✖
2		976373	Lô Văn A	adeyroi@gmail.com	0987654321	✎ ✖
3		588564	DEMO	demo@gmail.com	0967654322	✎ ✖

Tạo mới nhân viên

Tỉnh* Mã nhân viên*

Tên đầy đủ* Email*

Điện thoại

- Sau khi nhập các thông tin nhấn OK để hoàn tất quá trình tạo một tài khoản mới.

3.2. Quản lý nhóm

Người dùng có thể quản lý thông tin các nhóm quyền như: thêm, sửa, xóa.

Phân quyền / Danh sách nhóm

☐	#	Tên nhóm	Quản lý	Mô tả	Hành động
☐	1	admin			Gán quyền
☐	2	lanhdao_view		Nhóm dành cho lãnh đạo	Gán quyền
☐	3	CEM_view		Nhóm có quyền view file dành cho các cán bộ trong cem	Gán quyền
☐	4	Cem_export		Nhóm cán bộ cem được export file	Gán quyền
☐	5	CEM_cadai		Nhóm có quyền export file và cấu hình AQI	Gán quyền
☐	6	quan trac dinh ky	Bùi Hoài Nam		Gán quyền
☐	7	CEM miễn Nam	Bùi Hoài Nam		Gán quyền
☐	8	hanel	hanel hanel		Gán quyền
☐	9	Admin 3 Miền		Admin 3 Miền Bắc, Trung, Nam	Gán quyền
☐	10	Người dùng app			Gán quyền
☐	11	hanel_admin			Gán quyền

- Click vào tên nhóm quyền để cập nhật các thông tin cho nhóm quyền.

Cập nhật nhóm quyền

Tên nhóm* Quản lý

Mô tả

[Cập nhật](#) [Quay lại](#)

☒ Người dùng trong nhóm ☐ Người dùng không có trong nhóm

Tìm kiếm Tổng 9 bản ghi

☐	#	Tên người dùng	Địa chỉ Email	Tên đầy đủ
☐		buihao	buihao196@gmail.com	Bùi Thảo
☐		bui viet	bui viet@vsa.gov.vn	Bùi Việt
☐		hanel	hanel@vsa.gov.vn	hanel hanel
☐		luanvn	luanvn@cem.gov.vn	Luân VN
☐		phanthuan	phanthuan@mae.gov.vn	
☐		toandk	toandk@cem.gov.vn	Đường Khánh Toàn

- Click vào [Gán quyền](#) để tiến hành gán quyền cho từng nhóm quyền.

Nhập các thông tin: tên đăng nhập, mật khẩu cũ và mật khẩu mới để hoàn tất quá trình đổi mật khẩu.

4. Thu nhận dữ liệu từ các trạm tự động

4.1. Thêm mới thông tin tài khoản FTP

Từ Menu bên trái, chọn Cài đặt => Quản lý thông tin chung/Quản lý FTP

Chọn thêm mới để thực hiện thêm tài khoản FTP lên phần mềm. (Lưu ý, sử dụng tài khoản có khả năng truy cập được vào hết các trạm để cấu hình để không phải khai báo nhiều tài khoản)

- Nhập đầy đủ các thông tin trong giao diện thêm mới
- Các trường đánh dấu * là trường bắt buộc.
- Sau khi nhập đủ chọn OK để lưu lại.

4.2. Thêm mới trạm quan trắc

- Bước 1: Từ Menu bên trái, chọn Cài đặt => Quản lý thông tin chung/trạm

🏠 / Cài đặt / Quản lý thông tin chung / Trạm

Quản lý trạm Lịch sử job

Chọn thành phần môi trường Chọn trạng thái FTP Chọn trạng thái Chọn trạng thái sử dụng Tìm kiếm Thêm mới TẠO THƯ MỤC MỚI XÓA XUẤT FILE

No.	Tên trạm	Trạng thái	Trạng thái sử dụng	Trạng thái FTP	Thành phần môi trường	Tỉnh	Địa chỉ	Vùng	Thông tin liên hệ	Điện thoại	Chỉnh sửa
1	Đà Nẵng: Heineken (NT)	Hoạt động tốt	Hoạt động	Kết nối	Nước thải (NT)	TP. Đà Nẵng					✎
2	Đà Nẵng: Trạm xử lý nước thải KCN Đà Nẵng (NT)	Mất kết nối	Dừng hoạt động	Kết nối	Nước thải (NT)	TP. Đà Nẵng					✎
3	Đà Nẵng: Nhà vận hóa quân Ngõ Hành Sơn (KK)	Hoạt động tốt	Hoạt động	Kết nối	Không khí (KK)	TP. Đà Nẵng					✎
4	Đà Nẵng: Phạm Hùng (KK)	Hoạt động tốt	Hoạt động	Kết nối	Không khí (KK)	TP. Đà Nẵng					✎
5	Đà Nẵng: Bao bì Tân Lãng OKT (KT)	Hiệu chuẩn	Hoạt động	Kết nối	Khí thải (KT)	TP. Đà Nẵng					✎

- Kích chọn “Thêm mới” để thực hiện thêm mới trạm.
 - Mở rộng phần “Thông tin FTP”, chọn thông tin tài khoản FTP và nhấn kiểm tra kết nối để kiểm tra kết nối của tài khoản FTP

Thành phần môi trường* Nước thải (NT)

> Thông tin mở rộng

▼ Thông tin FTP

Tài khoản FTP* null -- 48.156.54.202 -- emisoft Số lần thử lại* 5

Tên người dùng* emisoft Máy chủ FTP* 48.156.54.202

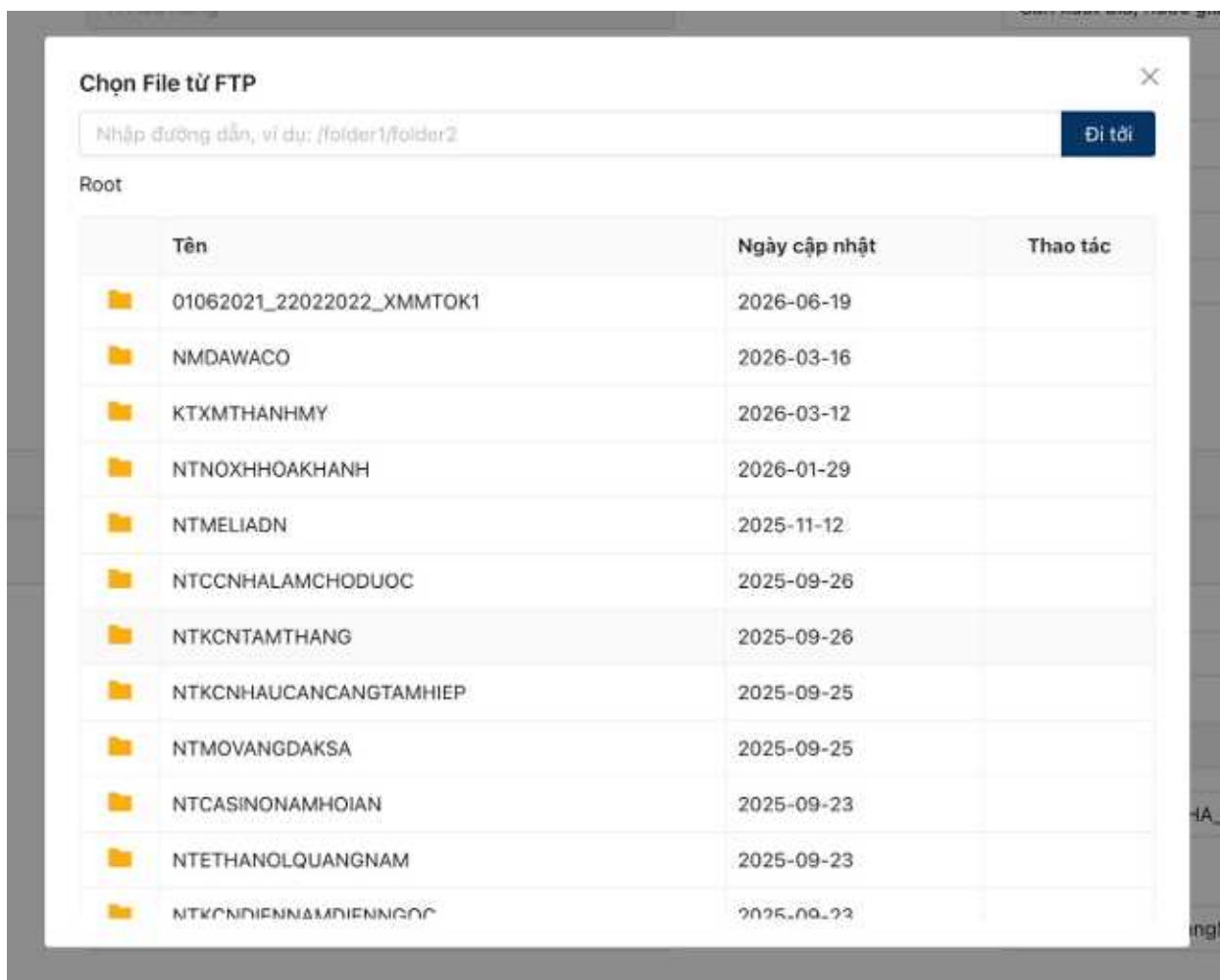
Cổng 21 Tên file đọc từ FTP* DNA_HEIN_NUOTHA_20260420000000.txt Chọn file

Đường dẫn file* /heinken/huoc/2026/Thang04/2026042026/DNa_HEIN_NUOT Dạng đường dẫn thư mục* Mã trạmYYYY/ThangMM/DDMMYYYY (Ví dụ: heanenS)...

Đường dẫn thư mục* /heinken/huoc

Kiểm tra kết nối Lưu Quay lại

- Nhấn “Chọn file” để chọn file từ FTP, sau đó chọn “Dạng đường dẫn thư mục” tương ứng cho “Đường dẫn file”



- Nhập đầy đủ các thông tin phần “Thông tin chính” và “Thông tin mở rộng” trong giao diện thêm mới trạm
- Các trường đánh dấu * yêu cầu bắt buộc phải nhập
- Sau khi nhập đầy đủ thông tin, kích “Lưu lại” để lưu thông tin trạm vừa nhập

Quản lý camera trung ương thông tin trạm

Thông tin trạm | Thông số | Truyền dữ liệu | Camera giám sát | Kiểm duyệt tự động | Cảnh báo | Các thiết bị | Datalogger | Ghi chú | Thiết bị phụ | Hoà chất vẽ

▼ Thông tin chính

Mã trạm* Tên trạm*

Kinh độ* Vĩ độ*

Tỉnh* Nghành

Nhóm trạm Cơ quan quản lý

Thông tin liên hệ Địa chỉ

Thời gian kiểm định hiệu chuẩn Mã quốc gia

Thành phần môi trường*

> Thông tin mở rộng

> Thông tin FTP

[Kiểm tra kết nối](#) [Lưu](#) [Quay lại](#)

http://localhost:8080/monitor/camera

4.3. Thông số trạm

- Trong Giao diện thông tin trạm, chọn tab “Thông số”, kích “Thêm thông số” và nhập các thông tin:
 - o QCVN: Chọn QCVN áp dụng cho thông số
 - o Chọn thông số: bắt buộc phải nhập
 - o Tên thông số datalogger trả về: là tên thông số trong file .txt
 - o Tỷ lệ chuyển đổi: mặc định là 1

Trạm / Thông tin trạm

Thông tin trạm

Tạo mới thông số

QCVN* Chọn thông số*

Trạng thái* Thiết bị

Tỷ lệ chuyển đổi Tên thông số datalogger trả về*

Cmin Cmax

Loại trạm

Cancel OK

STT

1

2

3

pH

pH

TO

Không chọn QCVN

Thiết bị phụ

Hoà chất vẽ

Thêm thông số

Hành động

Giá trị Cảnh

- Sau khi nhập đủ các thông tin kích “OK” để lưu lại thông tin này
- Một số lưu ý khi cấu hình để đọc dữ liệu:

- Mã trạm quan trắc phải giống với tên file truyền về. Ví dụ file truyền về là “HNa_WB03_NUONT3_20190414000022.txt”, thì mã trạm “HNa_WB03_NUONT3”.
- Trong giao diện nhập thông số, phải nhập đúng tên thông số trong file .txt nhận được từ trạm truyền về.

4.4. Camera giám sát

- Trong Giao diện thông tin trạm, chọn tab “Camera giám sát”, kích “Thêm mới” và nhập các thông tin:

Thông tin trạm	Thông số	Truyền dữ liệu	Camera giám sát	Kiểm duyệt tự động	Cảnh báo	Các thiết bị	Datalogger	Ghi chú	Thiết bị phụ	Hóa chất vệ
----------------	----------	----------------	-----------------	--------------------	----------	--------------	------------	---------	--------------	-------------

Thêm mới

#	Có thể thấy	Tên camera	Decoder	Quay hình	Ghi hình	Thời gian đệm trước ghi hình (giây)	Nguồn Camera	Hành động
1	☒	tasong2		Ondemand	None		rtsp://admin:Admin12345@115.75.121.68:554/Streaming/0	✎ ✕

20 / page - Tổng 1

< 1 >

- o Tên camera, Số thứ tự, Nguồn camera (link rtsp của camera) bắt buộc phải nhập
- o Quay hình: Mặc định hệ thống sẽ chọn Ondemand
- o Ghi hình: Mặc định hệ thống sẽ chọn None
- o Chọn ô Có thể thấy

ng tin trạm

Thêm mới camera

Tên camera*

Số thứ tự*

Nguồn camera*

Decoder

Quay hình

Ondemand

Ghi hình

None

Thời gian đệm trước ghi hình (giây)

Tự động ghi hình

Có thể thấy

Chia sẻ cho Web

Chia sẻ cho Mobile

Chia sẻ cho các bên khác

Hủy

Lưu

- Sau khi nhập đủ các thông tin, kích “Lưu” để lưu lại thông tin camera

4.5. Kiểm duyệt tự động

Khi lựa chọn hình thức kiểm duyệt tự động, hệ thống sẽ tự động kiểm duyệt các dữ liệu đạt chuẩn và loại bỏ các dữ liệu bất thường. Các điều kiện để kiểm duyệt tự động được cài đặt trong phần Thông tin trạm

- Cài đặt chế độ Kiểm duyệt tự động
 - o Trong Giao diện thông tin trạm, chọn tab “Kiểm duyệt tự động”
 - o Lựa chọn thông số muốn kiểm duyệt tự động
 - o Hệ thống cung cấp sẵn các luật để kiểm duyệt tự động: Số liệu bằng 0, số âm, ngoài khoảng đo của thiết bị, hiệu chuẩn thiết bị, thiết bị lỗi, giá trị bằng nhau liên tiếp,...

Kích “Lưu thay đổi” để lưu các thông tin vừa chọn. Khi đó phần mềm sẽ bắt đầu thực hiện kiểm duyệt tự động.

4.6. Cảnh báo

- Khi cài đặt cảnh báo, hệ thống sẽ gửi cảnh báo đến người dùng theo thông tin đã cài đặt
- Trong Giao diện thông tin trạm, chọn tab “Cảnh báo”
- Cảnh báo sẽ có 2 loại:
 - o Vượt quy chuẩn
 - o Quản lý vận hành

[Vượt qui chuẩn](#)
[Quản lý vận hành](#)

Thông báo bởi:
 ☐ Email
 ☐ SMS
 ☐ Notification

Chu kỳ dữ liệu xét suất:

Danh sách email nhận cảnh báo:

Danh sách số điện thoại nhận cảnh báo:

Tiêu đề email cảnh báo:

Nội dung thông báo:

Lưu

[Vượt qui chuẩn](#)
[Quản lý vận hành](#)

Nhập email cảnh báo:

Lưu

- Sau khi nhập thông tin, nhấn nút “Lưu” để lưu lại thông tin cảnh báo

4.7. Các thiết bị

- Trong giao diện “Sửa trạm”, chọn tab “Các thiết bị”

Trạm / Thông tin trạm

[Thông tin trạm](#)
[Thông số](#)
[Truyền dữ liệu](#)
[Camera giám sát](#)
[Kiểm duyệt tự động](#)
[Cảnh báo](#)
[Các thiết bị](#)
[Datalogger](#)
[Ghi chú](#)
[Thiết bị phụ](#)
[Hoà chất vậ](#)

Thêm mới

#	Các thiết bị	Ngày bắt đầu	Thương hiệu	Nhà cung cấp	Series	Giá trị dưới	Giá trị trên	Trạng thái	Hành động
1	Thiết bị đo O3					1	400	Đang sử dụng	✎
2	Thiết bị CO					1	50000	Đang sử dụng	✎
3	Thiết bị SO2					1	500	Đang sử dụng	✎
4	Thiết bị NO2					1	400	Đang sử dụng	✎
5	Thiết bị PM2.5					1	400	Đang sử dụng	✎
6	Thiết bị PM10					1	500	Đang sử dụng	✎

20 / page Tổng 6

- Kích “Thêm mới” và nhập thông tin thiết bị. Nhấn nút “OK” để thêm mới thiết bị cho trạm

Trạm / Thông tin trạm

Thêm mới thiết bị

Tên thiết bị: Nhập tên thiết bị Thương hiệu: Nhập thương hiệu

Ngày thực thi: Nhập ngày thực thi Ngày bắt đầu chạy: Nhập ngày bắt đầu chạy

Ngày bắt đầu báo hành: Nhập ngày bắt đầu báo hành Ngày kết thúc báo hành: Nhập ngày kết thúc báo hành

Ngày sản xuất: Nhập ngày sản xuất Nhà cung cấp: Nhập nhà cung cấp

Giá trị dưới: Nhập giá trị dưới Giá trị trên: Nhập giá trị trên

Series: Nhập Series Sản xuất tại: Nhập sản xuất tại

Trạng thái: Trạng thái (Đã lắp đặt, Chưa lắp đặt)

Thời hạn kiểm định: Nhập thời hạn kiểm định Mô tả: Nhập mô tả

Cancel OK

4.8. Điều khiển lấy mẫu

Cài đặt điều khiển lấy mẫu

Truy cập vào: Cài đặt -> Trạm. Chọn Chỉnh sửa trạm cần cài đặt điều khiển lấy mẫu.
Chọn tab Datalogger

Tại giao diện "Tạo mới / Chỉnh sửa", thực hiện điền đầy đủ các thông tin như sau:

1. Datalogger ID:

Nhập mã định danh (ID) của datalogger. Ví dụ: 1231231.

2. Loại Datalogger:

Lựa chọn loại datalogger. Ví dụ: modBUS.

3. Tên Datalogger:

Nhập tên đại diện cho datalogger. Ví dụ: Inventia 1.

4. IP:

Nhập địa chỉ IP của datalogger địa phương

5. Cổng:

Nhập số cổng điều khiển (mặc định là 502).

6. Địa chỉ:

Nhập địa chỉ chân điều khiển.

Lưu thông tin

Sau khi điền đầy đủ thông tin, nhấn nút OK để cập nhật cấu hình.

Hướng dẫn tạo lệnh điều khiển

Truy cập chức năng Điều khiển lấy mẫu trên thanh menu bên trái

Ấn Thêm mới

1. Thành phần môi trường:

Chọn thành phần môi trường cần điều khiển từ danh sách thả xuống.

2. Tên trạm:

Chọn tên trạm từ danh sách các trạm đã cấu hình.

3. Tên lệnh:

Chọn tên lệnh từ danh sách các lệnh đã định nghĩa.

4. Số chai:

Nhập số lượng chai liên quan đến lệnh điều khiển (nếu có). Ví dụ: 1.

Sau khi điền đầy đủ thông tin, nhấn nút OK để hoàn tất việc tạo lệnh.

Ấn nút Thực thi lấy mẫu.

* Yêu cầu máy lấy mẫu thêm IP phần mềm Envisoft: 103.88.113.253 vào Whitelist IP.

4.9. Ghi chú

- Trong Giao diện thông tin trạm, chọn tab “Ghi chú”, có thể lọc danh sách theo trạng thái, người tạo/ người cập nhật hoặc tìm kiếm ghi chú cụ thể

- Nhấn nút “Thêm mới”, nhập thông tin, sau đó nhấn OK để lưu thông tin ghi chú mới cho trạm

The screenshot shows a web application interface with a modal dialog titled "Tạo mới ghi chú trạm" (Create new station note). The dialog has four input fields: "Loại ghi chú*" (Note type), "Tiêu đề ghi chú*" (Note title), "Mô tả ghi chú*" (Note description), and "Trạng thái*" (Status). There are "Cancel" and "OK" buttons at the bottom right. The background shows a table with columns: STT, Loại ghi chú, Tiêu đề ghi chú, Người tạo ghi chú, Người cập nhật ghi chú, Thời gian tạo ghi chú, Trạng thái, and Hành động.

4.10. Thiết bị phụ

- Trong Giao diện thông tin trạm, chọn tab “Ghi chú”, có thể tìm kiếm thiết bị phụ

The screenshot shows the "Thiết bị phụ" (Auxiliary device) tab selected in the "Thông tin trạm" (Station information) section. It features a search bar with the placeholder "Tên thiết bị" (Device name) and a "Tìm kiếm" (Search) button. Below the search bar is a table with columns: STT, Tên thiết bị, Model, Seri, Nhà sản xuất, Nhà cung cấp, Ngày sản xuất, and Hành động. The table is currently empty, showing a "No data" message. There is a "Thêm mới" (Add new) button on the right side.

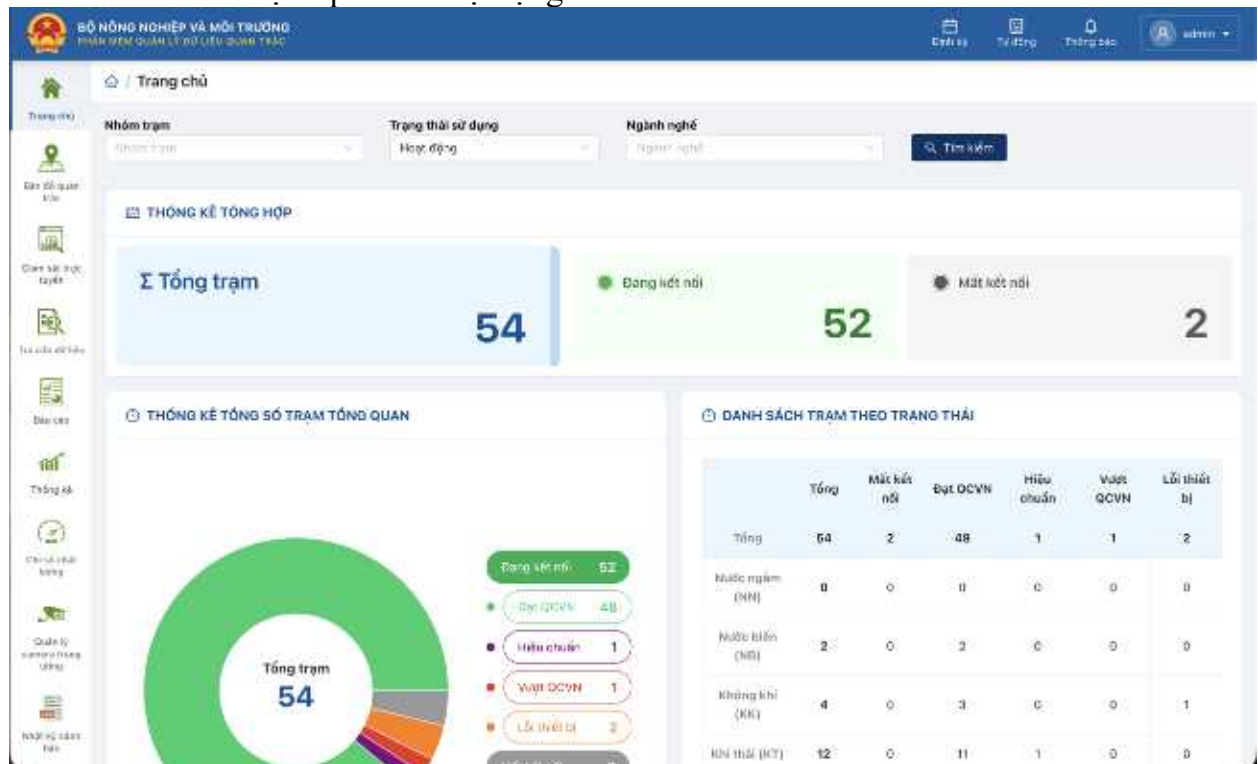
- Nhấn nút “Thêm mới”, nhập thông tin, sau đó nhấn OK để lưu thông tin thiết bị phụ mới cho trạm

The screenshot shows a web application interface with a modal dialog titled "Tạo mới thiết bị phụ" (Create new auxiliary device). The dialog has six input fields: "Tên thiết bị*" (Device name), "Model*", "Seri*", "Nhà sản xuất*" (Manufacturer), "Nhà cung cấp*" (Supplier), and "Ngày sản xuất*" (Production date). There are "Cancel" and "OK" buttons at the bottom right. The background shows the same table structure as the previous screenshot.

5. Theo dõi và giám sát dữ liệu

5.1. Trang chủ

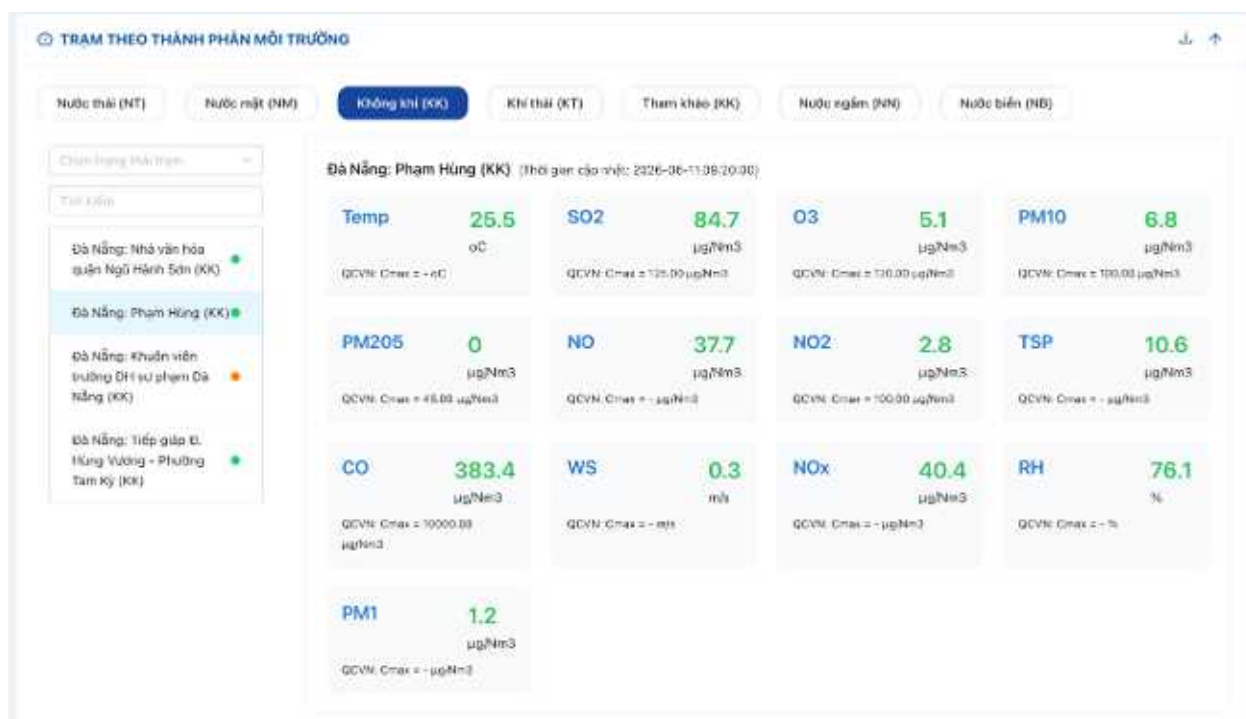
Phần Trang Chủ giúp cho người sử dụng có một cái nhìn tổng quan nhất về các thông tin của tất cả các trạm quan trắc tự động.



- **Thống kê tổng quan:** thống kê tổng số trạm đang tích hợp trên phần mềm, phân tích ra số lượng trạm đang hoạt động, số lượng trạm bị lỗi thiết bị và số lượng trạm ngừng hoạt động theo từng loại thành phần môi trường.



- **Trạm theo thành phần môi trường:** giúp cho người dùng có thể xem được các thông tin của từng trạm.

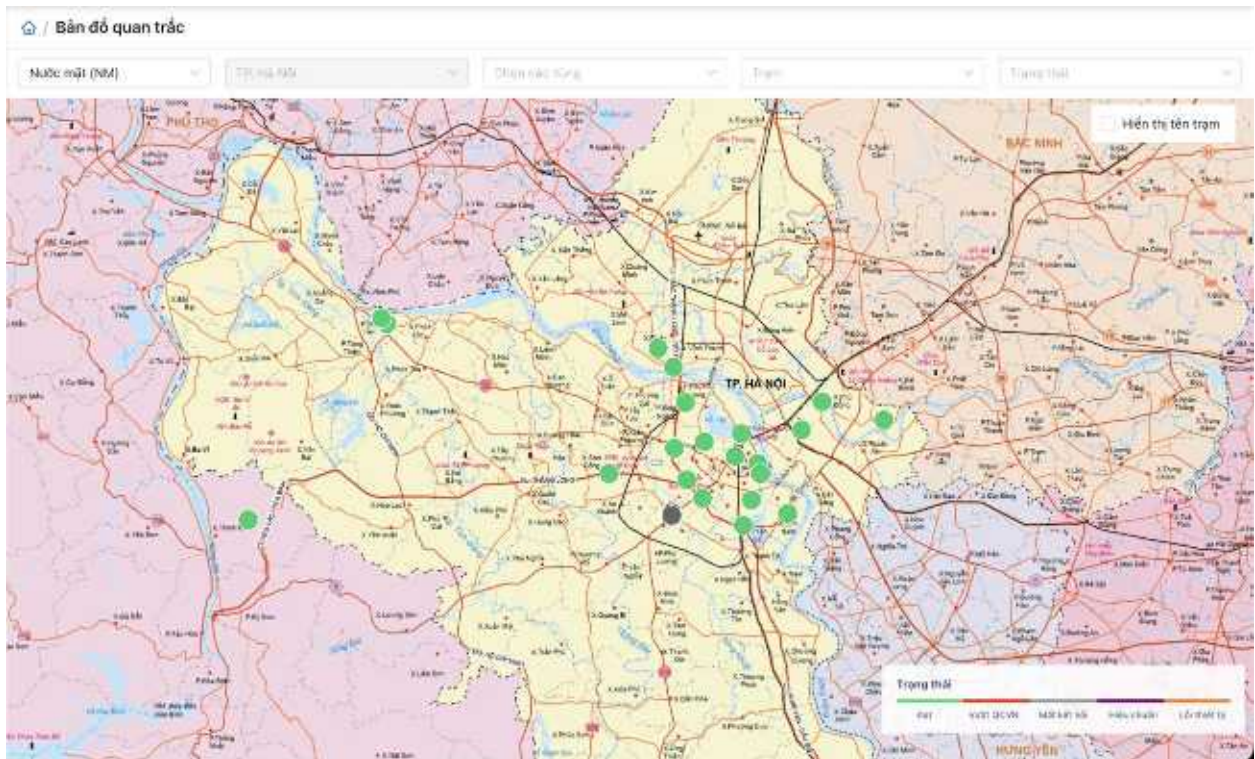


- **Tính toán và hiển thị thông tin của chỉ số AQI:** hiển thị thông tin chỉ số AQI của từng trạm.



5.2. Bản đồ các trạm

Trang Bản Đồ thể hiện vị trí địa lý và thông tin của các trạm trên nền bản đồ như: trạng thái của trạm, trạng thái dữ liệu.



- Người dùng có thể tùy biến một số điều kiện lọc:
 - Chọn thành phần môi trường
 - Chọn vùng
 - Chọn trạm
 - Chọn trạng thái trạm
- Click vào từng trạm để hiển thị thông tin của trạm

5.3. Giám sát trực tuyến

Trang Giám sát trực tuyến giúp người dùng có thể giám sát được các chỉ tiêu của tất cả các trạm của từng thành phần môi trường.

Giám sát trực tuyến / Không khí (KK)

TRÌNH TRẠNG: Chọn chế độ sống, Tuyến, Chọn trạng thái

> Chọn thông số

STT	Trạng thái	Tên trạm	Ngày giờ	Thông số	Hành động
1		Hà Nội: Trạm không khí cố định CCBVMT (KK)	08:00:00 11/06/2026	CO (µg/Nm3): 1184.55 (Giới hạn: 1000) NO (µg/Nm3): -28.79 (Giới hạn: 100) NO2 (µg/Nm3): 95.45 (Giới hạn: 100) NOx (µg/Nm3): 95.83 (Giới hạn: 100) O3 (µg/Nm3): -168.74 (Giới hạn: 100) P (hPa): -108.80 (Giới hạn: 100) PM10 (µg/Nm3): -53.44 (Giới hạn: 100)	
2		Hà Nội: Trạm không khí cố định_phuong Minh Khai (KK)	08:00:00 11/06/2026	CO (µg/Nm3): -HC (Giới hạn: 1000) NO (µg/Nm3): -HC (Giới hạn: 100) NO2 (µg/Nm3): -HC (Giới hạn: 100) NOx (µg/Nm3): -HC (Giới hạn: 100) O3 (µg/Nm3): -HC (Giới hạn: 100) P (hPa): -HC (Giới hạn: 100) PM10 (µg/Nm3): -HC (Giới hạn: 100)	

20 / page Tổng 2

- Người dùng có thể tìm kiếm trạm theo các điều kiện tìm kiếm.

Chọn thông số:

Chọn tất cả

TSS > Flow > Clo > COD > pH > Color > Cu > Temp > Ammon > Fe > Zn > EC > Colour > Cr > Phenol > TN > Hg > Phosphate > TDS > NO3 >
 BOD5 > Mn > Flow in > Cd > Cr6 > Ni > Oil > TFlow > Floate > FlowOut > Turb > TP > As > Xianua > Bora > Pb > Sunhu > TFlowIn > TFlowOut >
 FlowIn1 > FlowIn2 > FlowOut1 > FlowOut2 > FlowOut3 > C3 > Clonua > Grease > Colform > NOX > THCBVTVClo > THCBVTVPhoto > PCB > TDC > Ba >
 Sb > Se > TPhenol > TCollum > anionsurfactant > C6Cl5OH > CHCl3 > C2Cl4 > Benzene > CH2Cl2 > CCl4 > CH2Cl2 > C2H4Cl2 > Chloroform > C4H8O2 >
 CH2CHCl > CH2CHCN > CHBr3 > C10H8 > HCHO > CH5ClO > Toluene > Xylene > Perchlorate > Acrylamide > Styrene > Bisadipate > Sunfit > Sn >
 OxidFuran > DSHF > Tsurfactant > Diodin > Nitrat > THDPXAlpha > THDPXBeta > FlowIn3 > FlowIn4 > FlowIn5 > FlowIn6 > DO > FlowOut4 > TFlowIn1 >
 TFlowIn2 > FlowIn7 > H2S > TFlowDay > TFlowInDay > TFlowOutDay > FlowIn8 > FlowIn9 > FlowIn10 > Temp1 > Temp2 > TFlowOut1 > TFlowOut2 > TFlowIn3 >
 Flow in SH > Flow in CN > Total in SH > Total in CN > pH1 > pH2 > TSS1 > TSS2 > COD1 > COD2 > Clo1 > Clo2 >

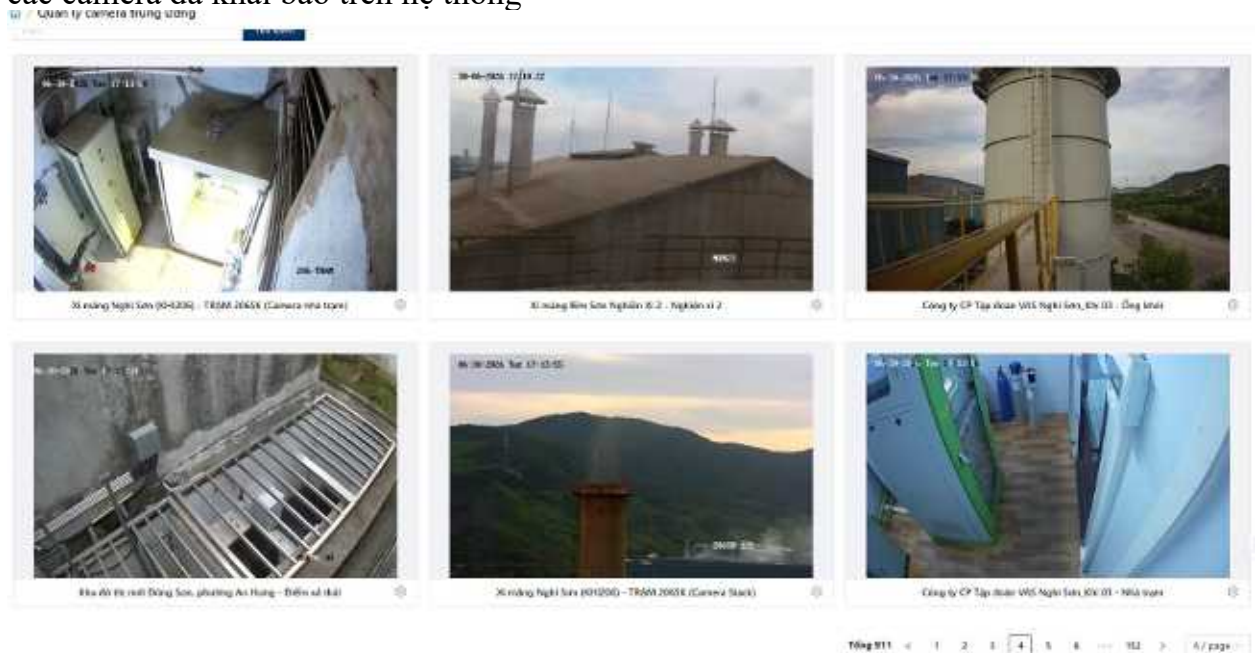
- Xem nhanh các thông tin:
 - Trạng thái của trạm (đang hoạt động, ngừng hoạt động)
 - Xem camera
 - Xem trên bản đồ
 - Tra cứu dữ liệu

STT	Trạng thái	Tên trạm	Ngày giờ	Thông số							Hành động
1	Đạt QCVN	Hà Nội: Nhà máy Bia Hà Nội HHT (NT)	09:30:00 11/06/2028	Amo ⁺ (mg/L) 1.78 Cmax: 10	COD (mg/L) 48.44 Cmax: 150	FlowIn1 (m ³ /h) 0.00	FlowOut1 (m ³ /h) 35.73	pH 8.21 Cmin: 5.5 Cmax: 9	Temp (oC) 31.58 Cmax: 40	TSS (mg/L) 13.19 Cmax: 100	
2		Hà Nội: Nhà máy Bia Sài Gòn Đồng Xuân – Mã Linh (NT)	09:30:00 11/06/2028	Amo ⁺ (mg/L) 2.78 Cmax: 10	COD (mg/L) 37.10 Cmax: 150	FlowIn1 (m ³ /h) 1.73	FlowOut1 (m ³ /h) 69.23	pH 8.05 Cmin: 5.5 Cmax: 9	Temp (oC) 33.47 Cmax: 40	TSS (mg/L) 16.93 Cmax: 100	
3		Hà Nội: KCN Hà Nội – Đại Từ (NT)	09:30:00 11/06/2028	Amo ⁺ (mg/L) 2.13 Cmax: 400	COD (mg/L) 6.59 Cmax: 74.25	FlowIn1 (m ³ /h) 18.78	FlowOut1 (m ³ /h) 3.85	pH 7.78 Cmin: 6 Cmax: 9	Temp (oC) 23.97 Cmax: 40	TSS (mg/L) 2.40 Cmax: 40000	
4		Hà Nội: Tòa nhà D'Capitale (NT)	09:50:00 11/06/2028	COD (mg/L) 808.00 Cmax: 10	FlowOut1 (m ³ /h) 194.80	pH 7.00	Temp (oC) 33.90	TSS (mg/L) 0.00			
5		Hà Nội: Nhà máy XLNT Kim Liên (NT)	01:05:00 09/06/2028	Amo ⁺ (mg/L) 0.21 Cmax: 10	COD (mg/L) 0.00 Cmax: 110	FlowIn1 (m ³ /h) 176.84	FlowOut1 (m ³ /h) 192.21	pH 5.41 Cmin: 5.5 Cmax: 9	Temp (oC) 34.43 Cmax: 40	TFlowIn1 (m ³ /h) 101025	
6		Hà Nội: Nhà máy XLNT Bảy Mẫu (NT)	09:30:00 11/06/2028	Amo ⁺ (mg/L) 1.91 Cmax: 5	COD (mg/L) 38.06	FlowIn1 (m ³ /h) 488.74	FlowOut1 (m ³ /h) 166.76	FlowOut2 (m ³ /h) 1.03	FlowOut3 (m ³ /h) 9.03	pH 8.38 Cmax: 9 Cmin: 5	

6. Theo dõi camera giám sát

6.1. Theo dõi camera giám sát

- Từ menu bên trái, chọn “Quản lý camera trung ương”, hệ thống hiển thị danh sách các camera đã khai báo trên hệ thống



- Kích chọn 1 camera để xem chi tiết

7. Điều khiển lấy mẫu

- Theo dõi danh sách điều khiển lấy mẫu
- Từ menu bên trái chọn “Quản lý lấy mẫu”

🏠 / Kiểm duyệt / Kiểm duyệt dữ liệu

Thành phần môi trường:
 Vùng:
 Trạm:
 Chọn trạm:

Đã kiểm duyệt:
 2026-06-04 - 2026-06-11

 Dữ liệu tìm kiếm:
 Dữ liệu mới nhất:

☐ Ngồi phạm vi khoảng đo thiết bị
 ☐ Giá trị âm
 ☐ Bằng 0

NOx - mg/Nm3 × O2 - % × SO2 - mg/Nm3 × CO - mg/Nm3 × P - kPa × Temp - oC × PM - mg/Nm3 × Flow1 - m3/h × Flow2 - m3/h ×

☐	Tên trạm	Ngày giờ	PM (mg/Nm3)	P (kPa)	Temp (oC)
☐	HD. XMHoangThach-Nghiên xi 1 (KT)	2026-06-11T09:50:00	16.81	2.18	35.79
☐	HD. XMHoangThach-Nghiên xi 1 (KT)	2026-06-11T09:45:00	37.15	2.17	35.86
☐	HD. XMHoangThach-Nghiên xi 1 (KT)	2026-06-11T09:40:00	16.7	2.17	35.83
☐	HD. XMHoangThach-Nghiên xi 1 (KT)	2026-06-11T09:35:00	19.42	2.16	35.84
☐	HD. XMHoangThach-Nghiên xi 1 (KT)	2026-06-11T09:30:00	19.88	2.17	35.88

- Chọn tiêu chí tìm kiếm “Đã loại bỏ” để xem danh sách các giá trị thông số đã bị loại bỏ.

9. Tra cứu dữ liệu

9.1. Tra cứu dữ liệu trung bình

🏠 / Tra cứu dữ liệu / Dữ liệu trung bình

Dữ liệu theo phút:
 Trạm/Thạch:
 Trạm:
 Dữ liệu nguyên gốc:

Chọn thành phần môi trường:
 Ngày data: - Đến data:
☐ So sánh dữ liệu vượt quy chuẩn
 ● Đạt QCVN
● Vượt QCVN

TT THỜI GIAN ĐO

Không có dữ liệu

- Nhập các thông tin cần tra cứu:
 - Loại tra cứu:
 - Dữ liệu theo phút

- Trung bình theo giờ
- Trung bình theo 8h
- Trung bình theo ngày
- Trung bình theo tháng
- Thành phần môi trường
- Chọn tỉnh
- Chọn trạm
- Chọn khoảng thời gian: từ ngày đến ngày
- Dữ liệu sau khi tra cứu sẽ được hiển thị dưới 2 dạng danh sách và biểu đồ.

Trang chủ / Tra cứu dữ liệu / Dữ liệu trung bình

- Trung bình theo ngày - TT Bà Rịa
 Đà Nẵng, Hoimeken (NT)
 - Dữ liệu nguyên gốc -
 Nước thải (NT)
 2026-06-01 - 2026-06-11
☐ So sánh dữ liệu vượt quy chuẩn
 Đạt QCVN Vượt QCVN
 XUẤT FILE

> Chọn thống số

Dữ liệu
 Min/Max/Tổng bình
 Biểu đồ

TT	THỜI DIỆN ĐO	Amoni (mg/L) Cmin - Cmax -	COD (mg/L) Cmin - Cmax -	FlowIn (m3/h) Cmin - Cmax -	FlowOut (m3/h) Cmin - Cmax -	TSS (mg/L) Cmin - Cmax -	Temp (oC) Cmin - Cmax -	pH Cmin - Cmax -
1	2026-06-10 00:00:00	0.17	9.56	30.36	48.89	2.22	37.87	8.28
2	2026-06-09 00:00:00	0.17	10.15	36.75	40.96	2.17	38.22	8.28
3	2026-06-08 00:00:00	0.17	13.14	38.14	40.30	2.13	38.28	8.29
4	2026-06-07 00:00:00	0.17	26.12	38.15	39.13	2.68	38.36	8.29
5	2026-06-06 00:00:00	0.17	19.87	28.49	38.39	2.07	38.33	8.30
6	2026-06-05 00:00:00	0.17	16.47	10.62	41.60	2.11	38.38	8.26
7	2026-06-04 00:00:00	0.17	17.19	44.82	44.13	2.20	38.78	8.31
8	2026-06-03 00:00:00	0.18	16.86	40.19	38.40	1.98	38.44	8.36



- Người dùng có thể xuất file dữ liệu dưới dạng file excell và CSV.

Trang chủ / Tra cứu dữ liệu / Dữ liệu trung bình

Trung bình theo ngày Tỉnh/Thành Hồ Nặng: Heineken (NT) Dữ liệu nguyên gốc

Nước thải (NT) 2026-06-01 2026-06-11 So sánh dữ liệu vượt quy chuẩn Đạt QCVN Vượt QCVN

XUẤT FILE

> Chọn thống số

Dữ liệu Min/Max/Trung bình Biểu đồ

STT	Thống số	Giá trị lớn nhất	Thời gian	Giá trị nhỏ nhất	Thời gian	Giá trị trung bình
1	FlowIn	50.62	2026-06-05 00:00:00	28.49	2026-06-06 00:00:00	37.97
2	Amoni	0.19	2026-06-01 00:00:00	0.17	2026-06-05 00:00:00	0.17
3	Temp	28.78	2026-06-04 00:00:00	27.87	2026-06-10 00:00:00	28.29
4	COD	28.54	2026-06-01 00:00:00	9.55	2026-06-10 00:00:00	17.18
5	TSS	2.30	2026-06-04 00:00:00	2.07	2026-06-06 00:00:00	2.17
6	FlowOut	47.66	2026-06-01 00:00:00	36.39	2026-06-06 00:00:00	42.66
7	pH	8.36	2026-06-03 00:00:00	8.26	2026-06-05 00:00:00	8.30

9.2. AQI theo thời gian

🏠 / Tra cứu dữ liệu / AQI theo thời gian

- AQI theo giờ - TP. Đà Nẵng Trạm Dữ liệu nguyên gốc

2026-06-04 2026-06-11 XUẤT FILE

> Chọn thống số AQI

Dữ liệu AQI Min/Max/Trung bình Biểu đồ

TT	THỜI GIAN	AQI
No data		

- Nhập các thông tin cần tra cứu:
 - Chọn loại:
 - AQI theo giờ
 - AQI theo ngày
 - Chọn tỉnh
 - Chọn trạm
 - Chọn khoảng thời gian: từ ngày đến ngày

🏠 / Tra cứu dữ liệu / AQI theo thời gian

- AQI theo giờ - TP. Đà Nẵng Bà Nẵng: Nhà văn hóa quận Ngũ Hành Sơn Dữ liệu nguyên gốc

2026-06-01 2026-06-11 XUẤT FILE

> Chọn thống số AQI

Dữ liệu AQI Min/Max/Trung bình Biểu đồ

TT	THỜI GIAN	AQI	SO2	O3	PM10	PM205	NO2	CO
1	2026-06-11 10:00:00	4	4	2	3	3	3	1
2	2026-06-11 09:00:00	4	4	2	3	3	3	1
3	2026-06-11 08:00:00	3	3	2	2	2	3	1
4	2026-06-11 07:00:00	3	3	2	2	3	3	1
5	2026-06-11 06:00:00	4	4	2	3	3	2	1
6	2026-06-11 05:00:00	4	4	3	3	3	3	1

- Dữ liệu sau khi tra cứu sẽ được hiển thị dưới 2 dạng danh sách và biểu đồ.



- Người dùng có thể xuất file dữ liệu dưới dạng file excell và CSV.

🏠 / Tra cứu dữ liệu / AQI theo thời gian

- AQI theo giờ -

2026-06-01 — 2026-06-11

> Chọn thống số AQI

Dữ liệu AQI:

STT	Thống số	Giá trị lớn nhất	Thời gian	Giá trị nhỏ nhất	Thời gian	Giá trị trung bình
1	PM10	8.40	2026-06-07 12:00:00	1.49	2026-06-10 22:00:00	3.76
2	SO2	4.69	2026-06-02 05:00:00	2.80	2026-06-10 21:00:00	3.63
3	NO2	6.15	2026-06-09 18:00:00	1.24	2026-06-08 05:00:00	2.75
4	CO	6.63	2026-06-07 12:00:00	0.02	2026-06-09 06:00:00	0.83
5	O3	28.22	2026-06-03 19:00:00	1.30	2026-06-02 05:00:00	11.06
6	PM2.5	8.55	2026-06-07 12:00:00	1.28	2026-06-08 06:00:00	2.95

10. Chỉ số chất lượng không khí (AQI)

Hiển thị các thông tin chỉ số AQI của từng trạm sau khi đã được thống kê và tính toán.

11. Báo cáo

11.1. Số liệu quan trắc nhận được

- Từ Menu bên trái, chọn “Báo cáo” => Số liệu nhận được => Số liệu quan trắc nhận được để mở báo cáo.

Trang chủ / Báo cáo / Số liệu nhận được / Số liệu quan trắc nhận được

Tìm kiếm

Xuất Excel

Thành phần môi trường
Không khí (KK)

Tỉnh/Thành
Chọn tỉnh

Trạng thái hiển thị
Dữ liệu nhận được

Chọn khoảng thời gian
2026-06-01 — 2026-06-22

Khoảng thời gian linh động
Khoảng thời gian linh động

Ngành nghề
Chọn 1 ngành nghề

Nhóm trạm
Chọn nhóm trạm

Trạng thái hiển thị
Trạng thái hiển thị

> Chọn trạm

> Chọn thông số

#	Tên trạm	Tổng số dữ liệu	Nội dung	Temp	SO2	O3	PM10	PM2.5	NO	TempIn
1	Đà Nẵng: Phạm Hùng (KK)	6336	Tỉ lệ dữ liệu nhận được (%)	70.11%	70.11%	70.11%	70.11%	12.29%	70.11%	—
2	Đà Nẵng_ (KKXQ): Nhà văn hóa quận Ngũ Hành Sơn	6336	Tỉ lệ dữ liệu nhận được (%)	93.61%	93.61%	93.61%	93.61%	93.61%	93.61%	—
3	Đà Nẵng: Khuôn viên trường ĐH sư phạm Đà Nẵng (KK)	6336	Tỉ lệ dữ liệu nhận được (%)	98.61%	98.61%	98.61%	98.61%	98.61%	98.61%	98.61%
	Quảng Nam: Tiếp giáp Đ. Hùng									

Chọn trạm

☒ Chọn tất cả

Đà Nẵng: Nhà văn hóa quận Ngũ Hành Sơn (KK) > Đà Nẵng: Phạm Hùng (KK) > Đà Nẵng: Khuôn viên trường ĐH sư phạm Đà Nẵng (KK) > Đà Nẵng: Tiếp giáp Đ. Hùng Vương - Phường Tam Kỳ (KK) >

- Lọc kết quả theo các tiêu chí:
 - o Thành phần môi trường (bắt buộc)
 - o Trạng thái hiển thị
 - o Khoảng thời gian
 - o Khoảng thời gian linh động
 - o Ngành nghề
 - o Nhóm trạm
 - o Trạng thái hiển thị
- Bỏ chọn các trạm không muốn hiển thị lên kết quả hoặc chọn tất cả nếu muốn hiển thị hết.

- Bỏ chọn các thông số không muốn hiển thị lên kết quả, chọn tất cả nếu muốn hiển thị hết.

▼ Chọn thông số

☒ Chọn tất cả

Temp > SRadiation > SO2 > O3 > PM10 > PM2.5 > NO > NO2 > TSP > CO > THC > Pb > P > CH4 > As > AsH3 > HNO3 > H2SO4 > Radiation > WD > WS > HF > HCl > HCN > MnO2 > N > Rain > SiO2 > Arsiang > Cd > Chlorine > Cr6 > NOx > Benzene > Benzidine > RH > AH > H2S > NH3 > OXylen > MXylen > PXYlen > TRS > Compass > Noise > TVOC > Chloroform > CaHy > Formaldehyde > Naphthalene > Phenol > C2Cl4 > Vinylchloride > NaOH > Hg > Acrolein > Aniline > Acrylonitrile > Acetaldehyde > AcidPropionic > Mercaptan > Styrene > Toluene > Xylene > PM4 > PM1 > PX > Nitrometan > Ethylbenzen > PX11 > Tempin > Butadiene >

- Để xem kết quả theo các thông tin đã lọc, nhấn nút “Tìm kiếm”. Để xuất excel báo cáo, nhấn nút “Xuất Excel” và lựa chọn vị trí file xuất.

11.2. Số liệu quan trắc nhận được theo trạm

- Từ Menu bên trái, chọn “Báo cáo” => Số liệu nhận được => Số liệu quan trắc nhận được theo trạm để mở báo cáo.

🏠 / Báo cáo / Số liệu nhận được / Số liệu quan trắc nhận được theo trạm

Thành phần môi trường: Tỉnh/Thành: Trạng thái hiển thị: Chọn khoảng thời gian: -

Khoảng thời gian linh động: Ngành nghề: Nhóm trạm: Trạng thái hiển thị:

> Chọn trạm

> Chọn thông số

Nội dung	TSS	COD	pH	Temp	Amoni	FlowIn	FlowOut
Số giá trị quan trắc theo thiết kế	9216	9216	9216	9216	9216	9216	9216
Số giá trị quan trắc nhận được	7492	7492	7492	7492	7492	7492	7492
Tỉ lệ đồ liệu nhận được so với thiết kế	81.29%	81.29%	81.29%	81.29%	81.29%	81.29%	81.29%

20 / page

- Lọc kết quả theo các tiêu chí:
 - Thành phần môi trường (bắt buộc)
 - Trạng thái hiển thị
 - Khoảng thời gian
 - Khoảng thời gian linh động
 - Ngành nghề
 - Nhóm trạm
 - Trạng thái hiển thị
- Bỏ chọn các trạm không muốn hiển thị lên kết quả hoặc chọn tất cả nếu muốn hiển thị hết.

▼ Chọn trạm

☒ Chọn tất cả

Đà Nẵng: Nhà văn hóa quận Ngũ Hành Sơn (KK) Đà Nẵng: Phạm Hùng (KK) Đà Nẵng: Khuôn viên trường ĐH sư phạm Đà Nẵng (KK) Đà Nẵng: Tiếp giáp Đ. Hùng Vương - Phường Tam Kỳ (KK)

- Bỏ chọn các thông số không muốn hiển thị lên kết quả, chọn tất cả nếu muốn hiển thị hết.

▼ Chọn thông số

☒ Chọn tất cả

Temp > SRadiation > SO2 > O3 > PM10 > PM2.5 > NO > NO2 > TSP > CO > THC > Pb > P > CH4 > As > AsH3 > HNO3 > H2SO4 > Radiation > WD > WS > HF > HCl > HCN > MnO2 > Ni > Rain > SiO2 > Amiang > Cd > Chlorine > Cr6 > NOx > Benzene > Benzidine > RH > AH > H2S > NH3 > Oxylen > MXylen > PXYlen > TRS > Compass > Noise > TVOC > Chlorofom > CaHy > Formaldehyde > Naphthalene > Phenol > C2Cl4 > Vinylchloride > NaOH > Hg > Acrolein > Aniline > Acrylonitrile > Acetaldehyde > AcidPropionic > Mercaptan > Styrene > Toluene > Xylene > PM4 > PM1 > PK > Nitrometan > Ethylbenzen > PX11 > Tempin > Butadiene

- Để xem kết quả theo các thông tin đã lọc, nhấn nút “Tìm kiếm”. Để xuất excel báo cáo, nhấn nút “Xuất Excel” và lựa chọn vị trí file xuất.

11.3. Số liệu trung bình 1h lớn nhất

- Từ Menu bên trái, chọn “Báo cáo” => Số liệu trung bình => Số liệu trung bình 1h lớn nhất để mở báo cáo.

🏠 / Báo cáo / Số liệu trung bình / Số liệu trung bình 1h lớn nhất

Không khí (KK)	TP Đà Nẵng	Đà Nẵng: Nhà văn hóa quận Ngũ Hành Sơn...	
2026-06	— Chọn thời gian —	Chọn một nghề nghiệp	XUẤT FILE

> Chọn thông số

Kết quả tìm kiếm

#	NO (µg/Nm ³)	O3 (µg/Nm ³)	CO (µg/Nm ³)	TSP (µg/Nm ³)	NO2 (µg/Nm ³)	PM2.5 (µg/Nm ³)	Temp (oC)	PM1 (µg/Nm ³)	Humidit y (%)	NOx (µg/Nm ³)	SO2 (µg/Nm ³)	PM10 (µg/Nm ³)	WS (m/s)
01/06/2026	6.32	13.54	169.60	7.70	6.32	2.67	32.19	2.18	62.81	10.68	9.40	4.50	1.32
02/06/2026	5.47	15.71	267.71	8.95	6.06	4.15	31.80	3.25	62.71	10.30	11.73	8.06	1.35
03/06/2026	3.78	90.31	400.45	11.84	8.21	2.57	32.97	1.76	61.02	11.00	10.76	6.81	83.31
04/06/2026	1.88	86.24	314.61	9.54	8.84	2.16	36.14	1.03	74.77	8.72	10.17	8.33	2.27
05/06/2026	1.94	66.15	405.16	7.93	9.71	2.21	35.98	1.05	75.35	11.64	11.21	6.52	2.46
06/06/2026	1.79	76.01	326.61	8.66	8.49	3.11	36.82	1.64	73.48	10.11	10.33	7.39	3.09
07/06/2026	5.36	56.20	1325.68	17.03	9.35	6.79	37.47	5.18	70.75	14.71	10.78	9.75	3.32
08/06/2026	0.62	62.64	273.65	8.43	8.81	1.65	35.76	5.66	68.14	9.23	10.04	5.30	2.99

- Lọc trạm theo các tiêu chí:
 - Thành phần môi trường
 - Nhóm trạm
 - Nghề nghiệp
- Lọc kết quả theo các tiêu chí:

- Trạm (bắt buộc)
- Tháng (bắt buộc)
- Loại dữ liệu:
 - Dữ liệu nguyên gốc
 - Dữ liệu đã phê duyệt
- Bỏ chọn các thông số không muốn hiển thị lên kết quả, chọn tất cả nếu muốn hiển thị hết.



- Đề xuất excel báo cáo, nhấn nút “Xuất Excel” và lựa chọn vị trí file xuất.

11.4. Số liệu trung bình 8h lớn nhất

- Từ Menu bên trái, chọn “Báo cáo” => Số liệu trung bình => Số liệu trung bình 8h lớn nhất để mở báo cáo.

/ Báo cáo / Số liệu trung bình / Số liệu trung bình 8h lớn nhất

> Chọn thông số

Kết quả tìm kiếm

STT	Ngày	Temp (oC)
1	2026-06-01	30.44
2	2026-06-02	32.07
3	2026-06-03	32.58
4	2026-06-04	34.55
5	2026-06-05	33.65
6	2026-06-06	35.85
7	2026-06-07	35.93
8	2026-06-08	35.59

- Lọc trạm theo các tiêu chí:
 - Thành phần môi trường
 - Nhóm trạm
 - Nghề nghiệp
- Lọc theo các tiêu chí:
 - Trạm (bắt buộc)

- Tháng (bắt buộc)
- Loại dữ liệu:
 - Dữ liệu nguyên gốc
 - Dữ liệu đã phê duyệt (mặc định chọn)
- Để xuất excel báo cáo, nhấn nút “Xuất Excel” và lựa chọn vị trí file xuất.

11.6. AQI theo ngày/ quý/ năm

- Từ Menu bên trái, chọn “Báo cáo” => AQI => AQI theo ngày/ quý/ năm để mở báo cáo.

🏠 / Báo cáo / AQI / AQI theo ngày/ quý/ năm

Chọn thành phố môi trường
 2025

TP. Đà Nẵng

Đà Nẵng- Phạm Hùng (KK)

Đơn tiêu nguyên gốc

2025

Cả năm

-- Chọn nhóm ngày --

Chọn một ngày nhập

XUẤT FILE

Kết quả tìm kiếm

STT	Khoảng giá trị AQI	Chất lượng AQI	Số ngày	Phần trăm (%)
1	0-50	Tốt	82	22.47
2	51-100	Trung bình	67	18.36
3	101-150	Kém	4	1.10
4	151-200	Xấu	14	3.84
5	201-300	Rất xấu	1	0.27
6	>300	Nguy hại	1	0.27

- Lọc trạm theo các tiêu chí:
 - Thành phần môi trường
 - Nhóm trạm
 - Nghề nghiệp
- Lọc kết quả theo các tiêu chí:
 - Trạm (bắt buộc)
 - Năm (bắt buộc)
 - Quý (hoặc cả năm)
 - Loại dữ liệu:
 - Dữ liệu nguyên gốc (mặc định chọn)
 - Dữ liệu đã phê duyệt
- Để xuất excel báo cáo, nhấn nút “Xuất Excel” và lựa chọn vị trí file xuất.

11.7. Báo cáo trạm công bố AQI

- Từ Menu bên trái, chọn “Báo cáo” => AQI => Báo cáo trạm công bố AQI để mở báo cáo.

2025-06-01 - 2025-06-22 Dữ liệu đã phê duyệt

Kết quả tìm kiếm

STT	Tên tỉnh	Tổng số trạm cơ bản	Tổng số trạm đang công bố AQI	Tổng số trạm không công bố AQI
	Tổng số trạm	121	98	23
1	Bắc Ninh	20	18	2
2	Cao Bằng	2	2	0
3	TP. Cần Thơ	6	6	0
4	TP. Đà Nẵng	6	5	1
5	Gia Lai	11	3	8
6	TP. Hà Nội	8	8	0
7	Hà Tĩnh	5	5	0
8	TP. Hải Phòng	2	2	0
9	Hưng Yên	5	2	3
10	Kh. Hòa Bình	10	2	8

- Lọc kết quả theo các tiêu chí:
 - Khoảng thời gian (bắt buộc)
 - Loại dữ liệu:
 - Dữ liệu nguyên gốc
 - Dữ liệu đã phê duyệt (mặc định chọn)

12. Thống kê

12.1. Số giá trị vượt QCVN

- Từ Menu bên trái, chọn “Thống kê” => QCVN => Số giá trị vượt QCVN để mở.

🏠 / Thống kê / QCVN / Số giá trị vượt QCVN

Thành phần môi trường *

Tỉnh/Thành *

Loại dữ liệu

Khoảng thời gian dữ liệu

Nhóm trạm

Nghề nghiệp

Trạng thái

Khoảng thời gian
 -

XUẤT FILE

Lọc theo trạm vượt — để trống = tất cả (2 trạm)

Để trống = tất cả trạm vượt. Chọn trạm để lọc cụ thể.

> Chọn thống số

Kết quả tìm kiếm

STT	Tên trạm	Temp (oC)	SRadiation (W/m2)	SO2 (µg/Nm3)	O3 (µg/Nm3)	PM10 (µg/Nm3)	PM205 (µg/Nm3)	NO (µg/Nm3)	NC (µg/N)	Tổng
1	Đà Nẵng: Khuôn viên trường ĐH sư phạm Đà Nẵng (KK)	0	0	0	0	0	33	0	2	611
2	Đà Nẵng: Tiếp giáp Đ. Hùng Vương - Phường Tam Kỳ (KK)	0	0	0	48	10	3	0	0	65

20 / page

Tổng 2

1

- Lọc kết quả theo các tiêu chí:
 - Thành phần môi trường (bắt buộc)
 - Loại dữ liệu:
 - Dữ liệu nguyên gốc (Mặc định chọn)
 - Dữ liệu đã phê duyệt
 - Khoảng thời gian dữ liệu:
 - Dữ liệu theo phút
 - Dữ liệu theo giờ
 - Dữ liệu theo 8h
 - Dữ liệu theo ngày
 - Nhóm trạm
 - Nghề nghiệp
 - Trạng thái:
 - Tất cả các trạng thái
 - Dừng hoạt động
 - Hoạt động
 - Khoảng thời gian: Mặc định chọn 3 ngày gần nhất
- Chọn trạm vượt để lọc cụ thể, hoặc để trống để chọn tất cả trạm.

▼ Lọc theo trạm vượt — để trống = tất cả (2 trạm)

Để trống = tất cả trạm vượt. Chọn trạm để lọc cụ thể.

Đà Nẵng: Khuôn viên trường ĐH sư phạm Đà Nẵng (KK)

Đà Nẵng: Tiếp giáp Đ. Hùng Vương - Phường Tam Kỳ (KK)

Kết quả tìm kiếm

- Bỏ chọn các thông số không muốn hiển thị lên kết quả, chọn tất cả nếu muốn hiển thị hết

☒ Chọn tất cả

Temp > Radiation > SO₂ > O₃ > PM₁₀ > PM_{2.5} > NO > NO₂ > TSP > CO > THC > Pb > P > CH₄ > As > AsH₃ > HNO₃ > H₂SO₄ > Radon >
 WD > WS > HF > HCl > HCN > MnO₂ > Ni > Rain > SiO₂ > Arsenic > Cd > Chlorine > C-6 > NOx > Benzene > Benzidine > RH > AH > H₂S > Iodine >
 Oxylan > Mxylan > Pxylan > TRS > Compass > Noise > TVOC > Chloroform > Ethyl > Formaldehyde > Naphthalene > Phenol > C₂O₄ > Vinylchloride > NaOH >
 Hg > Acrolein > Aniline > Acrylonitrile > Acetaldehyde > AcidPrapionic > Mercaptan > Styrene > Toluene > Xylene > PM₄ > PM₁ > PX > Nitrometan >
 Ethylbenzen > PXT1 > TempH > Butadiene >

- Để xuất excel thống kê, nhấn nút “Xuất Excel” và lựa chọn vị trí file xuất.

12.2. Vượt QCVN của 1 tram

- Từ Menu bên trái, chọn “Thống kê” => QCVN => Vượt QCVN của 1 trạm để mở.

🏠 / Thống kê / QCVN / Vượt QCVN của 1 trạm

Nước thải (NT) ▾

Đầu cấp ▾

Tuyến ▾

Độ sâu nguồn gốc ▾

— Chọn đầu cấp — ▾

Chọn cấp nước cấp ▾

Tất cả các trạng thái ▾

2026-06-01 — 2026-06-22 📅

XUẤT FILE

> Chọn thống số

STT	Thông số	TSS (mg/L)	Flow (m³/h)	Clor (mg/L)	ODD (mg/L)	pH	Color (Pt/Co)	Cu (mg/L)	Clor2 (mg/l)
1	Số ngày có giá trị vượt QCVN	1	0	0	22	13	0	0	0
2	Số lượng giá trị vượt QCVN	1	0	0	4879	1815	0	0	0
3	Tỷ lệ giá trị vượt QCVN (%)	0.0160993	0	0	78.638891	20.2129406	0	0	0
4	Giá trị vượt cao nhất	120	0	0	22149	9.62	0	0	0
5	Số lần vượt QCVN cao nhất	1.2	0	0	2.461	1.0577779	0	0	0

- **Lọc trạm theo các tiêu chí:**
 - Thành phần môi trường
 - Nhóm trạm (bắt buộc)
 - Nghề nghiệp
- **Lọc kết quả theo các tiêu chí:**
 - Trạm (bắt buộc)
 - Khoảng thời gian (bắt buộc)
 - Loại dữ liệu:
 - Dữ liệu nguyên gốc
 - Dữ liệu đã phê duyệt
 - Trạng thái:
 - Tất cả trạng thái

- Dừng hoạt động
- Hoạt động
- Bỏ chọn các thông số không muốn hiển thị lên kết quả, chọn tất cả nếu muốn hiển thị hết.

Chọn thông số

☒ Bỏ chọn tất cả

Temp × Radiation × SO2 × O3 × PM10 × PM2.5 × NO × NO2 × TSP × CO × THC × Pb × P × CH4 × As × AsH3 × HNO3 × H2SO4 × Radiation ×
 WD × WS × HF × HCl × HCN × MnO2 × Ni × Rain × SiO2 × Ammonia × Cd × Chlorine × CH3 × NOx × Benzene × Benzidine × RH × AH × H2S × NH3 ×
 OXylen × MXYlen × PXYlen × TRS × Compass × Noise × TVOC × Chloroform × CxHy × Formaldehyde × Naphthalene × Phenol × C2Cl4 × Vinylchloride × NaOH ×
 Hg × Acrolein × Aniline × Acrylonitrile × Acetaldehyde × Acrylonitrile × Mercaptan × Styrene × Toluene × Xylene × PM4 × PM1 × PX × Nitrometan ×
 Ethylbenzen × PXT1 × Temp1 × Butadiene ×

- Để xuất excel thống kê, nhấn nút “Xuất Excel” và lựa chọn vị trí file xuất.

12.3. Tổng số trạm vượt QCVN trong tỉnh

- Từ Menu bên trái, chọn “Thống kê” => QCVN => Tổng số trạm vượt QCVN trong tỉnh để mở.

Home / Thống kê / QCVN / Tổng số trạm vượt QCVN trong tỉnh

Chọn khu vực ngày: Chọn khu vực: Chọn nhóm trạm: Tải về các trạng thái

2026-06-15 - 2026-06-22

XUẤT FILE

Kết quả tìm kiếm

STT	Tỉnh/TP	Số lượng trạm vượt QCVN
	Tổng số trạm	315
1	An Giang	3
2	Bắc Ninh	18
3	Cao Bằng	5
4	Cà Mau	4
5	TP. Đà Nẵng	4
6	Đắk Lắk	0
7	Điện Biên	0
8	Đồng Nai	3
9	Đồng Tháp	4

- Lọc kết quả theo các tiêu chí:
 - Dữ liệu theo ngày:
 - Trung bình theo giờ
 - Trung bình theo ngày
 - Nhóm trạm
 - Trạng thái:
 - Tất cả trạng thái
 - Dừng hoạt động

- Hoạt động
 - Khoảng thời gian: Mặc định chọn 7 ngày gần nhất
- Để xuất excel thống kê, nhấn nút “Xuất Excel” và lựa chọn vị trí file xuất.

12.4. Tổng số trạm vượt QCVN theo ngày trong năm

- Từ Menu bên trái, chọn “Thống kê” => QCVN => Tổng số trạm vượt QCVN theo ngày trong năm để mở.

🏠 / Thống kê / QCVN / Tổng số trạm vượt QCVN theo ngày trong năm

Nước thải (NT)

— Tỉnh/thành —

Loại khu vực/đơn vị

— Đơn vị theo phút —

— Chọn nhóm trạm —

Chọn một nghề nghiệp

Tất cả các trạng thái

2026-06-01 — 2026-06-22

XUẤT FILE

▼ Chọn theo trạm vượt — để trống = tất cả (2 trạm)

Để trống = tất cả trạm vượt. Chọn trạm để lọc cụ thể.

> Chọn thống số

Kết quả tìm kiếm

STT	Tên trạm	TSS (mg/L)	Flow (m3/h)	Clo (mg/L)	COD (mg/L)	pH	Color (Pt/Co)	Cu (mg/L)	Temp	Tổng
1	Đá Nẵng: Than (Đập Nông Sơn (NT)	0	0	0	0	0	0	0	0	13
2	Đá Nẵng: Nhà máy Ethanol Quảng Nam (NT)	1	0	0	0	0	0	0	0	1

20 / page Tổng 2

1

- Lọc kết quả theo các tiêu chí:
 - Thành phần môi trường (bắt buộc)
 - Loại dữ liệu:
 - Dữ liệu nguyên gốc
 - Dữ liệu đã phê duyệt
 - Khoảng thời gian dữ liệu:
 - Dữ liệu theo phút
 - Dữ liệu theo giờ
 - Dữ liệu theo 8h
 - Dữ liệu theo ngày
 - Khoảng thời gian (bắt buộc)
 - Nhóm trạm
 - Nghề nghiệp
 - Trạng thái:
 - Tất cả trạng thái
 - Dừng hoạt động
 - Hoạt động
- Chọn trạm vượt để lọc cụ thể, hoặc để trống để chọn tất cả trạm.

▼ **Lọc theo trạm vượt – để trống = tất cả (2 trạm)**

Để trống = tất cả trạm vượt. Chọn trạm để lọc cụ thể.

Dã Nẵng: Khuôn viên trường Đại học Phạm Văn Đồng (KK)

Dã Nẵng: Tiếp giáp Đ. Hùng Vương - Phường Tam Kỳ (KK)

Kết quả tìm kiếm

- Bỏ chọn các thông số không muốn hiển thị lên kết quả, chọn tất cả nếu muốn hiển thị hết.

▼ **Chọn thông số**

☒ **Chọn tất cả**

Temp × SRadiation × SO2 × O3 × PM10 × PM2.5 × NO × NO2 × TSP × CO × THC × Pb × P × CH4 × As × AsH3 × HNO3 × H2SO4 × Radiation ×

WD × WS × HF × HCl × HCN × MnO2 × Ni × Rain × SO2 × Ammonia × Cd × Chlorine × CH4 × NOx × Benzene × Benzidine × RH × AH × H2S × NH3 ×

Oxilen × Mxilen × Pxylen × TRS × Compass × Noise × TVOC × Chloroform × Cetyl × Formaldehyde × Napthalene × Phenol × C2O4 × Vinylchloride × NaOH ×

Hg × Acrolein × Aniline × Acrylonitrile × Acetaldehyde × Acetone × Mercaptan × Styrene × Toluene × Xylene × PM4 × PM1 × PX × Nitrometan ×

Ethylbenzen × PXT1 × Tempin × Butadiene ×

- Để xuất excel thống kê, nhấn nút “Xuất Excel” và lựa chọn vị trí file xuất.

12.5. Tỷ lệ vượt ngưỡng

- Từ Menu bên trái, chọn “Thống kê” => Vượt ngưỡng & Dữ liệu => Tỷ lệ vượt ngưỡng để mở.

Thống kê / Vượt ngưỡng & Dữ liệu / **Tỷ lệ vượt ngưỡng**

Chọn thành phần môi trường: **Các Lũ** **Đầu Lũ: Cụm công nghiệp Ea Đar (NT)** **Dữ liệu ngày giờ:**

Để trống để lọc: **2026-06-01** **2026-06-22**

XUẤT FILE

▼ **Chọn thông số**

Kết quả tìm kiếm

STT	Ngày giờ	TSS (mg/L)	Flow (m3/h)	Clo (mg/L)	COO (mg/L)	pH	Color (Pt/Co)	Cu (mg/L)	Temp (oC)	f (%)	Tổng
1	22/06/2026	-	-	-	-	-	-	-	-	60	125
2	21/06/2026	-	-	-	-	-	-	-	-	100	297
3	20/06/2026	-	-	-	-	-	-	-	-	100	279
4	19/06/2026	-	-	-	-	-	-	-	-	100	284
5	18/06/2026	-	-	-	-	-	-	-	-	100	270
6	17/06/2026	-	-	-	-	-	-	-	-	100	290
7	16/06/2026	-	-	-	-	-	-	-	-	100	279
8	15/06/2026	-	-	-	-	-	-	-	-	100	280

- Lọc trạm theo tiêu chí:
 - Thành phần môi trường
- Lọc kết quả theo các tiêu chí:
 - Loại dữ liệu:

- Dữ liệu nguyên gốc
- Dữ liệu đã phê duyệt
- Khoảng thời gian dữ liệu:
 - Dữ liệu theo phút
 - Dữ liệu theo giờ
 - Dữ liệu theo 8h
 - Dữ liệu theo ngày
- Khoảng thời gian
- Bỏ chọn các thông số không muốn hiển thị lên kết quả, chọn tất cả nếu muốn hiển thị hết.

- Đề xuất excel thống kê, nhấn nút “Xuất Excel” và lựa chọn vị trí file xuất.

12.6. Thông số vượt ngưỡng

- Từ Menu bên trái, chọn “Thống kê” => Vượt ngưỡng & Dữ liệu => Thông số vượt ngưỡng để mở.

STT	Ngày giờ	Temp (°C)	Amoni (mg/L)	Fe (mg/L)	Zn (mg/L)	EC (mS/cm)	Colour (Pt/Co)	Cr (mg/L)	Phenol (mg/L)	Clo2 (mg/L)
1	22/06/2026 18:10	-	10,94	-	-	-	-	-	-	-
2	22/06/2026 18:05	-	10,76	-	-	-	-	-	-	-
3	22/06/2026 18:00	-	10,95	-	-	-	-	-	-	-
4	22/06/2026 17:55	-	10,89	-	-	-	-	-	-	-
5	22/06/2026 17:50	-	10,76	-	-	-	-	-	-	-
6	22/06/2026 17:45	-	11,00	-	-	-	-	-	-	-
7	22/06/2026 17:40	-	10,98	-	-	-	-	-	-	-

- Lọc trạm theo các tiêu chí:
 - Thành phần môi trường

- Nhóm trạm
- Nghề nghiệp
- Lọc kết quả theo các tiêu chí:
 - Trạm (bắt buộc)
 - Loại dữ liệu:
 - Dữ liệu nguyên gốc
 - Dữ liệu đã phê duyệt
 - Khoảng thời gian dữ liệu:
 - Dữ liệu theo phút
 - Dữ liệu theo giờ
 - Dữ liệu theo 8h
 - Dữ liệu theo ngày
 - Khoảng thời gian (bắt buộc)
- Đề xuất excel thông kê, nhấn nút “Xuất Excel” và lựa chọn vị trí file xuất.

12.7. Tỷ lệ nhận dữ liệu

- Từ Menu bên trái, chọn “Thống kê” => Vượt ngưỡng & Dữ liệu => Tỷ lệ nhận dữ liệu để mở.

🏠 / Thống kê / Vượt ngưỡng & Dữ liệu / Tỷ lệ nhận dữ liệu

Chọn loại báo cáo

Nước thải (NT)

Tỉnh/thành

Dữ liệu nguyên gốc

Chọn môn trạm

Chọn một nghề nghiệp

Tên cơ sở trong nhà

Start date

End date

XUẤT FILE

> Chọn trạm

Kết quả tìm kiếm

STT	Tên trạm	Tổng số dữ liệu nhận được	Tỷ lệ dữ liệu nhận được (%)
1	Đắk Lắk Công ty Cổ phần Đô thị và Môi trường Đắk Lắk (NT)	50985	48,37
2	Đắk Lắk Công ty TNHH Thương mại Khônh Dương Đắk Lắk (NT)	34779	32,42
3	Đắk Lắk Công ty cổ phần mía đường 333 (NT)	0	0
4	Đắk Lắk Công ty TNHH trồng sản Tây Nguyên (NT)	32469	30,8
5	Đắk Lắk Công ty TNHH Cà phê Ngon (NT)	48781	46,28
6	Đắk Lắk Công ty TNHH Sản xuất - Thương mại E79, xã Ea Pô (NT)	49933	47,37
7	Đắk Lắk Công ty Cổ phần Tinh bột sản Ea Kar (NT)	26338	25,04
8	Đắk Lắk Công ty Bà Sài Gòn – Đắk Lắk (NT)	49590	47,06

- Lọc kết quả theo các tiêu chí:
 - Loại báo cáo:
 - Theo từng tỉnh
 - Trên toàn quốc
 - Nhóm trạm: Mặc định chọn nhóm trạm đầu tiên

- Loại dữ liệu:
 - Dữ liệu nguyên gốc
 - Dữ liệu đã phê duyệt
 - Nhóm trạm
 - Nghề nghiệp
 - Trạng thái:
 - Tất cả trạng thái
 - Dừng hoạt động
 - Hoạt động
 - Khoảng thời gian
- Bỏ chọn các trạm không muốn hiển thị lên kết quả hoặc chọn tất cả nếu muốn hiển thị hết.

Chọn trạm

☒ Bỏ chọn tất cả

Đắk Lắk: Công ty Cổ phần Đô thị và Môi trường Đắk Lắk (NT) × Đắk Lắk: Công ty TNHH Thương mại Khánh Dương Đắk Lắk (NT) × Đắk Lắk: Công ty cổ phần mía đường 333 (NT) ×

Đắk Lắk: Công ty TNHH Nông sản Tây Nguyên (NT) × Đắk Lắk: Công ty TNHH Cà phê Ngân (NT) × Đắk Lắk: Công ty TNHH Sản xuất - Thương mại 579, xã Ea Pô (NT) ×

Đắk Lắk: Công ty Cổ phần Tinh bột sắn Ea Xar (NT) × Đắk Lắk: Công ty Bia Sài Gòn - Đắk Lắk (NT) × Đắk Lắk: Công ty cổ phần Cao su Đắk Lắk (NT) ×

Đắk Lắk: Công ty Cổ phần Mía đường Đắk Lắk (NT) × Đắk Lắk: Công ty Cổ phần tinh bột sắn Đắk Lắk (NT) × Đắk Lắk: Công ty TNHH Đầu tư phát triển đô thị Đắk Lắk (NT) ×

Đắk Lắk: Công ty TNHH Dịch vụ Regal Việt Nam (NT) × Đắk Lắk: Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Đắk Lắk Tapoca (NT) × Đắk Lắk: Nhà máy sản xuất tinh bột sắn Đồng Xuân (NT) ×

Đắk Lắk: Nhà máy Bia Masan Phú Yên (NT) × Đắk Lắk: Công ty cổ phần bột sắn Phú Yên, Nhà máy sắn Sông Hinh (NT) × Đắk Lắk: Khu công nghiệp An Phú (NT) ×

Đắk Lắk: Công ty Bia Sài Gòn - Phú Yên (NT) × Đắk Lắk: Công ty TNHH Công nghiệp KCP (NT) × Đắk Lắk: Công ty TNHH Trang trại bò sữa công nghệ cao Phú Yên (NT) ×

Đắk Lắk: Nhà máy đường Tuy Hòa (NT) × Đắk Lắk: Khu công nghiệp Hòa Hiệp 1 (NT) × Đắk Lắk: Cụm công nghiệp Ea Đay (NT) × Đắk Lắk: Khu công nghiệp Đồng Bắc Sông Cầu (NT) ×

Đắk Lắk: Cụm công nghiệp Krông Búk (NT) ×

- Để xuất excel thống kê, nhấn nút “Xuất Excel” và lựa chọn vị trí file xuất.

12.8. Dữ liệu thu thập

- Từ Menu bên trái, chọn “Thống kê” => Vượt ngưỡng & Dữ liệu => Dữ liệu thu thập để mở.

Thống kê / Vượt ngưỡng & Dữ liệu / Dữ liệu thu thập

Chọn nhóm trạm: Đắk Lắk | Chọn Lũy: Theo năm | Theo năm: Tất cả các trạng thái | XUẤT FILE

Kết quả tìm kiếm

STT	Nội dung	Năm này	Năm trước
No data			

- Lọc kết quả theo các tiêu chí:
- Nhóm trạm
 - Kỳ báo cáo:
 - Theo tháng (mặc định chọn)
 - Theo quý
 - Theo năm

- Trạng thái:
 - Tất cả trạng thái
 - Dừng hoạt động
 - Hoạt động
- Đề xuất excel thống kê, nhấn nút “Xuất Excel” và lựa chọn vị trí file xuất.

12.9. Thời gian mất kết nối

- Từ Menu bên trái, chọn “Thống kê” => Mất kết nối => Thời gian mất kết nối để mở.

Thống kê / Mất kết nối / Thời gian mất kết nối

Chọn thành phần môi trường: -- Chọn nhóm trạm: -- Địa Lũy: -- Chọn tên và nội kết nối: --

Tạm: -- Chọn 1 ngày/ngày: -- 2026-06-21 - 2026-06-22

XUẤT FILE

Kết quả tìm kiếm:

STT	Tên trạm	Thành phần môi trường	Tỉnh	Nhóm	Thời gian bắt đầu	Thời gian kết thúc	Thời gian
1	Đắk Lắk: Công ty Cổ phần Cấp nước Đắk Lắk, Giếng TL2-118, Giấy phép AE/GP-USND (NN)	Nước ngầm (NN)	Đắk Lắk	Miền Nam, Cục Thủy lợi và Phòng chống thiên tai (Administrator)	2026-06-22 03:57:13	2026-06-22 06:56:09	02:58:56
2	Đắk Lắk: Công ty Cổ phần Cấp nước Đắk Lắk, Giếng TL2-118, Giấy phép AE/GP-USND (NN)	Nước ngầm (NN)	Đắk Lắk	Miền Nam, Cục Thủy lợi và Phòng chống thiên tai (Administrator)	2026-06-20 18:49:21	2026-06-20 18:29:53	01:40:32
3	Đắk Lắk: Cụm công nghiệp Krong Bok (NT)	Nước thải (NT)	Đắk Lắk	Miền Nam, Administrator	2026-06-20 09:06:48	2026-06-20 13:55:48	04:48:59
4	Đắk Lắk: Công ty Cổ phần Đô thị và Môi trường Đắk Lắk (NT)	Nước thải (NT)	Đắk Lắk		2026-06-20 07:01:13	2026-06-20 07:04:33	00:03:19
	Đắk Lắk: Công ty Cổ phần Đô thị và Môi trường Đắk Lắk (NT)	Nước thải (NT)	Đắk Lắk		2026-06-20 08:33:38	2026-06-20 06:54:18	00:20:19

- Lọc trạm theo các tiêu chí:
 - Thành phần môi trường
 - Nhóm trạm
 - Ngành nghề
- Lọc kết quả theo các tiêu chí:
 - Thành phần môi trường
 - Nhóm trạm
 - Tần số mất kết nối:
 - >=3h
 - >=12h
 - >=24h
 - >=48h
 - Trạm
 - Khoảng thời gian (bắt buộc)
- Đề xuất excel thống kê, nhấn nút “Xuất Excel” và lựa chọn vị trí file xuất.

12.10. Thời gian mất kết nối theo tỉnh

- Từ Menu bên trái, chọn “Thống kê” => Mất kết nối => Thời gian mất kết nối theo tỉnh để mở.

🏠 / Thống kê / Mất kết nối / Thời gian mất kết nối theo tỉnh

Chọn thành phần môi trường: Chọn tần số mất kết nối: 2020-06-01 - 2020-06-22

Hoạt động:

Kết quả tìm kiếm

STT	Tỉnh/ TP	Số lượng trạm bị gián đoạn truyền dữ liệu (Tất cả)
1	Tổng số trạm	01
2	Độc Lập	01

20 / page Tổng 1

- Lọc kết quả theo các tiêu chí:
 - Thành phần môi trường
 - Tần số mất kết nối:
 - >=3h
 - >=12h
 - >=24h
 - >=48h
 - Khoảng thời gian (bắt buộc)
- Để xuất excel thống kê, nhấn nút “Xuất Excel” và lựa chọn vị trí file xuất.

12.11. Số lần mất kết nối của từng trạm

- Từ Menu bên trái, chọn “Thống kê” => Mất kết nối => Số lần mất kết nối của từng trạm để mở.

Thống kê / Mất kết nối / Số lần mất kết nối của từng trạm

Chọn thời gian mất kết nối: -- Thời gian: -- Trạm: -- Chọn nhóm trạm: --

Chọn tần số mất kết nối: -- Start date: -- End date: -- Hoạt động: --

XUẤT FILE

Kết quả tìm kiếm

STT	Tên trạm	Số lượng trạm bị gián đoạn truyền dữ liệu (Tất cả)
1	Đắk Lắk: Công ty Bê tông Sài Gòn - Phú Yên (NT)	12
2	Đắk Lắk: Công ty Bê tông Sài Gòn - Đắk Lắk (NT)	1
3	Đắk Lắk: Công ty Cổ phần Cấp nước Đắk Lắk, Giếng BH-1, Giấy phép 77/GP-UBND (NN)	29
4	Đắk Lắk: Công ty Cổ phần Cấp nước Đắk Lắk, Giếng BH-3, Giấy phép 77/GP-UBND (NN)	26
5	Đắk Lắk: Công ty Cổ phần Cấp nước Đắk Lắk, Giếng BH-5, Giấy phép 77/GP-UBND (NN)	5
6	Đắk Lắk: Công ty Cổ phần Cấp nước Đắk Lắk, Giếng BH-6, Giấy phép 77/GP-UBND (NN)	4
7	Đắk Lắk: Công ty Cổ phần Cấp nước Đắk Lắk, Giếng CH-450, Giấy phép 70/GP-UBND (NN)	11
8	Đắk Lắk: Công ty Cổ phần Cấp nước Đắk Lắk, Giếng CH-452, Giấy phép 70/GP-UBND (NN)	19

- Lọc trạm theo các tiêu chí:
 - o Thành phần môi trường
 - o Nhóm trạm
- Lọc kết quả theo các tiêu chí:
 - o Trạm
 - o Tần số mất kết nối:
 - $\geq 3h$
 - $\geq 12h$
 - $\geq 24h$
 - $\geq 48h$
 - o Khoảng thời gian
 - o Trạng thái:
 - Tất cả trạng thái
 - Dừng hoạt động
 - Hoạt động
- Để xuất excel thống kê, nhấn nút “Xuất Excel” và lựa chọn vị trí file xuất.

12.12. Trạng thái trạm quan trắc

- Từ Menu bên trái, chọn “Thống kê” => Khác => Trạng thái trạm quan trắc để mở.

🏠 / Thống kê / Khác / **Trạng thái trạm quan trắc**

XUẤT FILE

> Chọn tỉnh/thành phố

Kết quả tìm kiếm

Tỉnh	Tổng số trạm	Số trạm kết nối	Số trạm hiệu chuẩn	Số trạm lỗi thiết bị	Số trạm vượt ngưỡng	Số trạm mất kết nối	Tỉ lệ kết nối
Đắk Lắk	26	18	0	2	5	8	89.23%

20 / page
TỔNG 1

1

- Lọc kết quả theo các tiêu chí:
 - Thành phần môi trường: Mặc định chọn thành phần đầu tiên
 - Trạng thái:
 - Tất cả trạng thái
 - Dừng hoạt động
 - Hoạt động
- Để xuất excel thống kê, nhấn nút “Xuất Excel” và lựa chọn vị trí file xuất.

12.13. Số liệu lớn nhất, nhỏ nhất

- Từ Menu bên trái, chọn “Thống kê” => Khác => Số liệu lớn nhất, nhỏ nhất để mở.

🏠 / Thống kê / Khác / **Số liệu lớn nhất, nhỏ nhất**

2025-06-01
2025-06-22

XUẤT FILE

> Chọn trạm

> Chọn thống số

Kết quả tìm kiếm

STT	Tên trạm	TSS (mg/L)			Flow (m3/h)			C _{lo} (mg/L)			
		Max	Min	TB	Max	Min	TB	Max	Min	TB	Max
1	Đắk Lắk: Công ty Cổ phần Đô thị và Môi trường Đắk Lắk (NT)	32.1736	24.2966	27.544557	-	-	-	-	-	-	129.8272
2	Đắk Lắk: Công ty TNHH Thương mại Khánh Đường Đắk Lắk (NT)	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
3	Đắk Lắk: Công ty cổ phần mía đường 333 (NT)	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
4	Đắk Lắk: Công ty TNHH Nông sản Tây Nguyên (NT)	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
5	Đắk Lắk: Công ty TNHH Cà phê Ngọn (NT)	10.9638	3.7001	7.24087	-	-	-	-	-	-	31.5046

- Lọc kết quả theo các tiêu chí:
 - o Thành phần môi trường (bắt buộc)
 - o Loại tra cứu:
 - Dữ liệu theo phút
 - Trung bình theo giờ
 - Trung bình theo 8h
 - Trung bình theo ngày
 - o Khoảng thời gian (bắt buộc)
- Đề xuất excel thống kê, nhấn nút “Xuất Excel” và lựa chọn vị trí file xuất.

12.14. Thông số bị gián đoạn

- Từ Menu bên trái, chọn “Thống kê” => Khác => Số liệu lớn nhất, nhỏ nhất để mở.

🏠 / Thống kê / Khác / Thông số bị gián đoạn

XUẤT FILE

> Chọn thống số

Kết quả tìm kiếm

STT	Loại gián đoạn	Thông số	Thời gian bắt đầu	Thời gian kết thúc	Kéo dài (giây)
1	Mất kết nối	TSS, COD, pH, Temp, Amnri, Flowin, TFlowOutDay	2026-06-20 07:01:13	2026-06-20 07:04:33	3 phút 19 giây
2	Mất kết nối	TSS, COD, pH, Temp, Amnri, Flowin, TFlowOutDay	2026-06-20 06:33:58	2026-06-20 06:54:18	20 phút 19 giây
3	Mất kết nối	TSS, COD, pH, Temp, Amnri, Flowin, TFlowOutDay	2026-06-09 00:12:58	2026-06-09 07:04:35	411 phút 36 giây
4	Mất kết nối	TSS, COD, pH, Temp, Amnri, Flowin, TFlowOutDay	2026-06-08 08:24:47	2026-06-08 14:33:16	368 phút 29 giây
5	Mất kết nối	TSS, COD, pH, Temp, Amnri, Flowin, TFlowOutDay	2026-06-08 08:04:29	2026-06-08 08:16:08	11 phút 36 giây
6	Mất kết nối	TSS, COD, pH, Temp, Amnri, Flowin, TFlowOutDay	2026-06-08 00:13:35	2026-06-08 07:55:58	462 phút 23 giây
7	Mất kết nối	TSS, COD, pH, Temp, Amnri, Flowin, TFlowOutDay	2026-06-07 23:38:20	2026-06-07 23:55:00	16 phút 39 giây
8	Mất kết nối	TSS, COD, pH, Temp, Amnri, Flowin, TFlowOutDay	2026-06-07 13:10:46	2026-06-07 13:30:52	17 phút 6 giây

- Lọc trạm theo các tiêu chí:
 - o Thành phần môi trường
- Lọc kết quả theo các tiêu chí:
 - o Trạm (bắt buộc)
 - o Loại gián đoạn:
 - Mất kết nối
 - Lỗi thiết bị
 - Hiệu chuẩn
 - Tất cả các loại (mặc định)
 - o Tần số mất kết nối:

- Tất cả (mặc định)
- $\geq 3h$
- $\geq 12h$
- $\geq 24h$
- $\geq 48h$
- Khoảng thời gian (bắt buộc)
- Bỏ chọn các thông số không muốn hiển thị lên kết quả, chọn tất cả nếu muốn hiển thị hết.



- Để xuất excel thông kê, nhấn nút “Xuất Excel” và lựa chọn vị trí file xuất.